



DỊCH LÝ

VIỆT NAM

Số 2
11-2019

Kỷ niệm 06 năm ngày thành lập
Dịch Học Đường Tâm Thanh 2013-2019

LƯU HÀNH NỘI BỘ

PHÉP XEM QUĒ

Mỗi vật đều có một thân hình, mỗi thân hình đều có Âm Dương, mới hay muôn vật cũng đủ như ta vậy. Một quē ta đã trang xong là 6 vạch, thành 6 vạch là thành một quái khí, thì ví như là một trạng thái, một cảnh huống, một sự kiện, một khí vật, một vận thế ... Rồi tùy sức thông minh của mỗi người, hiểu được muôn mặt là nhò có được đạo biến thông. Biến thông được là nhò ở lòng vô tư, vô tư có được là nhò ở tu tâm dưỡng tánh. Càng tu tâm thời đức thần minh càng tỏ rạng, có thể thấu suốt muôn trùng.

Muốn thấu suốt muôn trùng, trước phải học biết cho rõ ý nghĩa của quē cho tường tận, nếu chưa hiểu ý nghĩa của quē thì còn trông mong gì học Dịch nữa. Người đời sở dĩ không học được Dịch là tại chưa hiểu rõ ràng ý nghĩa của từng quē một, mà đã muốn đi sâu vào trong, rốt cuộc sẽ mất lòng tự tin, mất lý, mất đường lối mà đâm ra chán nản cũng nên.

Sở dĩ xem Dịch phải biết biến thông là vì cái lý trong cõi Trời Đất bao la có đến muôn trùng sự vật không kể xiết mà chỉ thu gọn vào có hai chữ Âm Dương. Nghĩa Âm Dương ấy đã chuyển sang thành vạch đứt vạch liền thời hai vạch Âm Dương ấy dĩ nhiên chứa chấp muôn tính bao hàm vạn vạn loài.

Trong khi chờ đợi sự chung sức góp công nghiên cứu nền Dịch lý và chờ đợi cho có đầy đủ phương tiện xuất bản một quyển sách khác đặc biệt của nhà nghiên cứu nói rộng về ý nghĩa của quē, tôi xin kính hiến quý vị bấy nhiêu điều lệ mà tôi xét rằng: là việc rất cần phải có trên bước đường sơ học Âm Dương, là một quyết lệ của Kinh Dịch thể theo Cụ Thiệu Nghiêu Phu đời nhà Tống bên Tàu, mà phát minh ra thêm, theo sự đã nghiên cứu của tôi trong chín năm. Nay công bố lên quyết lệ này có nghĩa là công nhận thuyết lý của Cụ Thiệu Nghiêu Phu, tức là thuyết lý của Cụ Thiệu Khang Tiết, sống lại trong tinh thần Dân tộc Á Đông vậy.

Canh Tý Niên, Tiết Lập Thu, Giáp Tuất Nhật (1960)

XUÂN PHONG Dịch học sĩ

Nhóm Âm Dương Học TÙ THANH – HÒA HƯNG SÀI GÒN

(Trích “Quy Tắc Học Dịch” của Thầy Xuân Phong trong quyển DỊCH KINH ĐẠI TOÀN, bản dịch của Từ Thành Nguyễn Văn Phúc. Việt Nam Dịch Lý Hội xuất bản, Saigon.)



DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Số 76/32 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Website: tamthanhdichhocduong.com

Email: tamthanhdichhocduong@gmail.com

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	01
Nét riêng của Dịch Lý Việt Nam.....	06
Sống an nhiên tự tại.....	10
Tản mạn quan hệ tương tác Âm - Dương.....	12
Dịch Lý.....	18
Nhân tướng - Nhật Hưng.....	19
Quẻ Bỉ - Thái trong hạnh phúc gia đình.....	20
Âm Dương chung cùng: Thuận cảnh Thiện đai người khác, nghịch cảnh Thiện đai chính mình.....	23
Chuyện của tôi.....	25
Được – Bị thương ghét và kinh nghiệm nghề nhân sự.....	27
Một số ứng dụng của tiết lý Âm Dương.....	30
Thước lỗ ban.....	37
Tuy gần mà xa – Tuy xa mà gần.....	40
Cảm nghĩ của một người mới học Dịch Lý Việt Nam.....	42
Cơ duyên tôi đến với Dịch Lý Việt Nam.....	50
Một vài ứng dụng của Dịch Lý Việt Nam – Chiêm nghiệm.....	52
Con đường tiếp cận 64 quẻ của người học Dịch.....	58
Vô thường.....	68



Lời nói đầu

Bát Quái – gồm có Âm (vạch đứt) và Dương (vạch liền) kết cấu lại thành, vậy mà cả Vũ trụ bao la vô bờ bến hay chỉ là một cái nhúc nhích dù nhỏ nhất cũng đều bị chi phối. Khởi từ Khôn và kết tại Càn, vền vẹn chỉ có 8 hình bóng mà Bát Quái đã bao trùm tất cả: người, việc, vật từ Vô đến Hữu; bất kỳ biến hóa nào cũng không thể thoát khỏi vòng cương tỏa của Càn Khôn.

Dịch Học Đường Tâm Thanh từ khi chính thức thành lập đến nay đã được 6 mùa hoa mai nở, lần lượt trải qua các cung bậc của Bát Quái đã đến quẻ Ly, tạm coi như Dương khí đã đủ đầy để bắt đầu lan tỏa.

Chính từ cái nôi bé nhỏ này các thế hệ Dịch Sĩ đã được trang bị những kiến thức căn bản nhất, đã lần lượt trưởng thành và bắt đầu dấn thân vào đạo cả của thiên hạ. Thế hệ F4 khởi từ Việt Nam Dịch Lý Hội cũng ra đời từ đây.

Nhưng như vậy vẫn chưa đủ, các thế hệ Dịch Sĩ tại đây vẫn phải nỗ lực, thường xuyên trau dồi kiến thức; từng bước một, tự khai sáng cho mình bằng chính sự trải nghiệm trên bước đường hành hiệp. Lâu dần mỗi một tư duy, lời nói, cử chỉ, hành động nhất nhất đều thấy thấp thoáng bóng hình của Dịch lý trong đó.

Nội san số 2 ra đời không ngoài mục đích trên, các Dịch Sĩ trở về chốn cũ để hàn huyên tâm sự sau những tháng ngày cách xa biền biệt, cùng ghi chép lại những kinh nghiệm bản thân để chia sẻ với các thế hệ sau, ngõ hầu dẫn dắt nhau cùng tiến bộ trên bước đường học chân lý. Cùng góp phần vào sự nghiệp bảo tồn và truyền bá tinh hoa kiến thức DỊCH LÝ VIỆT NAM của dân tộc Việt Nam, hướng tới mục tiêu Cộng đồng Đắc đạo.

Xuân về - Xuân CANH TÝ Ban Biên Tập Nội san Dịch Lý Việt Nam xin trân trọng kính lời chúc mừng Xuân mới đến đại gia đình Dịch Lý Việt Nam, các bậc Cao Đô, anh em bè bạn gần xa cùng gia quyến một năm mới An Khang Thịnh Vượng.

Ban Biên Tập

BỘ Y TẾ

Số: 792/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH CHÂM CỨU

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 468 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

DANH MỤC**HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHUYÊN NGÀNH CHÂM CÚU***(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 12/3/ 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***TRÍCH MỤC 9.****CHÍCH LỄ****9. CHÍCH LỄ****1. ĐẠI CƯƠNG**

Chích lỗ là phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc được cha ông ta sử dụng từ ngàn xưa. Chích (còn gọi là Trích) là dùng kim tam lăng hoặc kim hào châm đâm nhẹ vào huyệt hoặc chỗ đậm nhất của vùng da út đọng huyệt hoặc vùng đọng huyệt (nơi có máu độc út đọng), khi rút kim máu tự vọt chảy ra ngoài. Lỗ (còn gọi là Nhê) là véo da lên, dùng kim đậm nhẹ vào đúng điểm tụ huyệt hoặc xuất huyệt, máu không tự chảy ra mà phải dùng tay nặn cho máu ra. Đây là phương pháp trực tiếp loại bỏ các chất độc và máu độc ra khỏi cơ thể để khai thông các kinh mạch, giúp cho khí huyết được điều hoà.

2. CHỈ ĐỊNH

Chích lỗ được chỉ định để điều trị một số bệnh toàn thân cũng như tại chỗ, từ các bệnh nội thương đến các chứng ngoại cảm, các bệnh cấp tính và mạn tính. Hiện nay, chích lỗ được chỉ định trong một số chứng bệnh như sau:

- Trúng phong (giai đoạn cấp), cơn tăng huyết áp (khi không có sẵn trong tay thuốc hạ áp).
- Một số trường hợp phù nề các chi do viêm tắc động mạch, viêm tắc tĩnh mạch.
- Một số chứng đau cấp: đau lưng, đau thần kinh tọa...
- Tắc tia sữa.
- Cháy lẹo.
- Đau đầu do ngoại cảm.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- + Người bệnh có chỉ định cấp cứu ngoại khoa.
- + Người bệnh đang sốt kéo dài hoặc mất nước, mất máu.
- + Suy tim, loạn nhịp tim.
- + Bệnh ưa chảy máu, Người bệnh suy giảm miễn dịch.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện Bác sỹ, Y sỹ, lương y được đào tạo về chuyên ngành y học cổ truyền được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Phương tiện

- Kim tam lăng vô khuẩn, kim châm cứu vô khuẩn loại 4 - 6 cm, dùng riêng cho từng người bệnh.
- Khay men, kìm có máu, bông, cồn 700, găng tay vô khuẩn

4.3. Người bệnh

- Người bệnh được khám và làm hồ sơ bệnh án theo qui định.
- Tư thế người bệnh nằm ngửa, nằm sấp hoặc ngồi.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Phác đồ huyệt

Tùy theo từng chứng bệnh mà Người thực hiện chọn phác đồ huyệt khác nhau, dưới đây xin nêu một số phác đồ chính.

- Trung phong (giai đoạn cấp): Thập tuyêt, Nhân trung, Thái dương, Ân đường.
- Chấp leo: Phé du, Nhĩ tiêm (Can nhiệt huyệt).
- Tắc tia sula: Kiên tinh, Thiếu trạch.
- Đau lưng cấp: Nhân trung, Hậu khê, Uỷ trung.
- Đau đầu do ngoại cảm: Khúc trì, Thái dương, Ân đường.

5.2. Thủ thuật

Xác định và sát trùng da vùng huyệt cần chích lỗ. Nặn dòn cho máu tập trung về vùng huyệt. Dùng ngón tay cái và ngón trỏ tay trái véo bóp mạnh da vùng huyệt; ngón cái và ngón trỏ tay phải cầm kim một cách chắc chắn, châm kim thẳng góc, mạnh và dứt khoát qua da đúng giữa vùng huyệt. Rút kim ra và nặn máu từ từ, ấn êm sâu vào đáy điểm đau làm cho máu độc trào ra ở lỗ chích lỗ. Nặn hết máu độc (máu đỏ bầm) thì sát trùng lại vết chích lỗ.

5.3. Liệu trình điều trị

- Bệnh cấp tính: mỗi ngày chích lỗ 1 – 2 lần, mỗi liệu trình điều trị từ 5 – 10 ngày.
- Bệnh bán cấp và mạn tính: mỗi ngày chích lỗ một lần, một liệu trình điều trị từ 10 – 20 ngày, người bệnh nghỉ 5 – 7 ngày để điều trị liệu trình tiếp theo.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIỂN

6.1. Theo dõi: Toàn trạng người bệnh.

6.2. Xử trí tai biến

6.1. Vụng châm: Người bệnh hoa mắt chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt. Xử lý: rút kim ngay, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước chè đường nóng, cho người bệnh nằm nghỉ tại chỗ. Day bấm các huyệt: Thái dương, Nội quan. Theo dõi sát mạch, huyết áp

6.2. Máu chảy quá nhiều khi rút kim: dùng bông khô vô khuân án tại chỗ, không day, sau đó dùng miếng gạc vô khuân băng ép lại bằng băng dính.

6.3. Nhiễm trùng vết chích lỗ: biểu hiện bằng sưng đau tai chỗ chích lỗ. Xử lý: tạm ngừng việc chích lỗ, sát trùng vùng da bị sưng bằng dung dịch cồn, dùng kháng sinh đường uống.

LỜI GIỚI THIỆU

Lương y Nguyễn Oắng sinh ngày 14 tháng 10 năm 1914 tại Trung Chánh Tây Gò Vấp Gia Định, trên 40 năm gắn bó với ngành chích lỗ, tích lũy nhiều kinh nghiệm quý báu và thiết tha truyền bá phương pháp trị bệnh đơn giản và hiệu nghiệm này.

Một cách bình dị, thật thà, khiêm tốn, lương y Nguyễn Oắng nhận định chích lỗ là một khoa trị bệnh phát xuất từ quần chúng nhân dân, dễ học, dễ làm, ai làm cũng được nếu được hướng dẫn chu đáo. Học trò của ông đồng đến hàng ngàn người, nhưng vẫn thấy chưa đủ, bởi thật ra phải phổ biến phương pháp chích lỗ đến tận hang cùng ngõ hẻm, đến từng gia đình để chăm sóc sơ khởi cho người bệnh khi cần thiết. Đó là chưa nói đến những giá trị đặc đáo khác của khoa chích lỗ trong việc điều trị một số chứng bệnh khó chữa.

Cũng vì mục đích và ước nguyện chính đáng trên của lương y Nguyễn Oắng, CLB YHDT, Bệnh viện YHDT kết hợp với một số đồng nghiệp thuộc Học Viện Quân Y TP. Hồ Chí Minh đã cùng nghiên cứu thừa kế và hình thành tài liệu tâm đắc chích lỗ này.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Câu Lạc Bộ Y Học Dân Tộc
Bệnh viện Y Học Dân Tộc

Trích lời giới thiệu của Bác Sĩ Trương Thìn - Chủ tịch Hội Đông Y Thành Phố Hồ Chí Minh về quyển sách CHÍCH LỖ RẤT HAY DỄ HỌC DỄ LÀM - tác giả Lương Y Nguyễn Oắng, xuất bản năm 1983.

NÉT RIÊNG CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM

Trần Văn Trung

(Học viên Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Giới thiệu:

Bản thân tôi và một số người khi mới bắt đầu học Dịch đều có sự nhầm lẫn rằng chỉ có duy nhất một môn Kinh Dịch trong dự đoán, chúng tôi vô tình đồng nhất môn Dịch lý Việt Nam với một số môn Kinh Dịch phương Đông khác. Tuy nhiên, trong quá trình học Dịch lý Việt Nam chúng tôi hiểu ra được tại sao gọi là Dịch lý Việt Nam, và Dịch lý Việt Nam khác với một số môn Kinh Dịch phương Đông khác như thế nào. Bài viết này xin tổng kết một cách ngắn tắt về định danh Dịch lý Việt Nam và phân biệt Dịch lý Việt Nam với Chu dịch.

❖ **Dịch lý là gì?**

Dịch lý là một học thuyết của các dân tộc phương Đông được xây dựng trên nền tảng triết lý Âm Dương nhằm giải thích bản chất, cấu trúc và sự vận động của vũ trụ, vạn vật và con người.

Dịch là biến đổi, biến hóa. Dịch là động tĩnh lẩn lộn, là đổi mới, là cấu tạo hóa thành, là Đồng Dị - Dị Đồng, là Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thúc. Lý là lý lẽ thuộc về phạm vi manh nha vô hữu, là lý do, thuộc nguyên nhân trước đó, là lô giới thuộc phạm trù triết học, là căn gốc thuộc sự thật tuyệt đối cuối cùng.

Vậy thì biến hóa là cái lý lẽ có thật trong muôn đời và khắp mọi nơi, là chân lý. Hễ đã gọi là lẽ thật thì lẽ ấy phải có thật từ lúc chưa có Trời Đất đến nay và từ nay đến mãi mãi về sau trong muôn đời và khắp mọi nơi, lẽ ấy phải có thật mới xứng danh là chân lý.

❖ **Ứng dụng của Dịch lý:**

Dịch lý được ứng dụng vào mọi lĩnh vực như dự đoán, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, y khoa, nghệ thuật, kiến trúc, phong thủy, y học cổ truyền, ... Dịch Lý chẳng những hiện diện trong tất cả mọi ngành học thuật, dù là đã qua, dù là chưa đến và cho đến muôn đời mãi mãi về sau, tất cả mọi ngành học thuật bất kể hữu hình hay

vô hình, nhân tạo hay thiên nhiên, con người hay muôn loài vạn vật đều được và bị dịch lý hiện diện chi phái từng giây, từng phút một không sao tránh khỏi được.

Người Nhật có câu: “*Bất học dịch bất đắc nhập các*”, nghĩa là nếu không học Kinh Dịch thì đừng cầm quyền, bởi vì chỉ những ai hiểu về Kinh Dịch mới biết được sự thay đổi của con người, đời sống, biết quy luật thiên nhiên và hành động theo đúng quy luật đó để tránh những hậu họa. Điều đó chứng tỏ Kinh Dịch rất huyền diệu, có ảnh hưởng là rất lớn tới đời sống con người.

❖ **Định danh Dịch lý Việt Nam:**

Dịch lý là không của riêng ai. Theo sư tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, sở dĩ có danh từ *Dịch lý Việt Nam* cũng chỉ là ký danh, ký hiệu để đánh dấu địa danh và thời kỳ suy thịnh mờ tỏ trong vấn đề Dịch Lý mà thôi. Dịch lý Việt Nam do chính con người Việt Nam lập luận giải thích và chịu trách nhiệm trước lịch sử Dịch lý của nhân loại trong vận hội mới - kỷ nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức.

Dịch Lý Việt Nam xứng danh dùng từ Dịch Lý vì chỉ có Dịch Lý Việt Nam mới đủ sức lý giải cả Hình nhì Thượng học lẫn Hình nhì Hạ học, nghĩa là lý giải một cách xuyên suốt từ lúc Vũ Trụ chưa được kiến tạo (Không Hoàn Toàn Không) cho đến khi Vũ Trụ đã hoàn chỉnh trọn vẹn như hiện nay. Còn các môn Dịch học khác như: Chu Dịch, Mai Hoa Dịch, Bốc Phê chỉ chỉ bàn về Hình nhì Hạ Học nghĩa là chỉ học cái ứng dụng từ Vô cực, Thái cực mà thôi chứ không lý giải được nguồn gốc hình thành Vô cực và Thái cực.

Lâu nay, người đời thường khi nghe nói đến Kinh Dịch là liên tưởng ngay đến nhân vật huyền thoại trong lịch sử của dân tộc Việt Nam là Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm hay là các nhân vật như: Chu Văn Vương (Cơ Xương), Thiệu Khang Tiết (Thiệu Ung) của dân tộc Trung Hoa, ... Vậy để cho vô tư, chúng ta người Việt Nam, khi nói đến Kinh Dịch hoặc nghe người khác nhắc nhở đến Dịch, chúng ta cần phải hỏi rõ ràng xem họ đang muốn nói đến, muốn đề cập đến thứ Dịch nào. Vì cũng là Dịch Lý mà dân tộc Trung Hoa nói khác, dân tộc Việt Nam nói khác, dân tộc Đại

Hàn, Nhật Bản, Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Đức, Ấn Độ... đều nói khác nhau, có khi lại khác rất xa trong cùng một vấn đề.

❖ **Giá trị của Dịch lý Việt Nam:**

Dịch lý Việt Nam vừa có tính cách phản ánh được phần nào lịch sử quá trình phát triển của nền văn minh tối cổ của Bách Việt nay được phục hưng trong dân tộc Việt Nam - nòi giống của Bách Việt, vừa có tính cách biện minh hùng hồn cụ thể và tối hậu chân lý tuyệt đối và muôn đời là Lý Dịch, là Âm Dương Đồng Nhi Dị Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức.

Nó thừa sức mạnh hóa giải tối đa mọi hoài nghi, thắc mắc..., về mọi vấn đề lớn hay nhỏ, đơn giản hay phức tạp..., thuộc mọi lĩnh vực bất kể đạo lý hay khoa học, hữu hình hay vô hình..., trong mọi thời đại bất kể quá khứ, hiện tại, vị lai của nhân loại. Nó không phải chỉ là cái hay của một khoa học huyền bí hay một ngành khoa học nào, mà nó là khoa học siêu đẳng, là khoa học tổng tập của nhân thế, mới chà đờ.

Nó vượt cả niềm tin, đức tin, tin tưởng cũng bị, không tin tưởng cũng bị. Có ý muốn con người hay không có ý muốn cũng đều bị biến động, biến đổi, biến hóa. Ý muốn của muôn loài vạn vật, Ý muốn của thiên địa quỷ thần cũng không thoát được. Bởi vì khoa này vốn bắt nguồn từ lúc chưa có thiên địa quỷ thần, tức vô cực làm căn bản, làm đường đi dĩ nhiên của tạo hóa: biến hóa luật.

Căn cứ vào phương pháp luận cũng như sự ứng dụng huyền diệu của Dịch lý Việt Nam có thể thấy rằng đây là một bước phát triển mới của Dịch lý phương Đông, khẳng định vị thế của nền văn minh cổ của Bách Việt, vị thế của dân tộc Việt Nam trên toàn thế giới.

❖ **Trách nhiệm của người học Dịch lý Việt Nam:**

Là người học Dịch lý Việt Nam, chúng ta có quyền tự hào và thừa hưởng những thành tựu mà mà thế hệ trước để lại. Chúng ta nên tiếp tục nghiên cứu, bổ sung vào kho tàng kiến thức, khai thác Dịch lý Việt Nam, ứng dụng Dịch lý Việt Nam vào đời sống hàng ngày để chiêm nghiệm, dự đoán nhằm phát triển bản thân, gia đình và

xã hội. Hơn thế nữa, chúng ta nên có trách nhiệm với việc bảo tồn, truyền bá và phát triển Dịch lý Việt Nam, truyền lại cho các thế hệ sau thầm chí ra toàn thế giới.

❖ **Sự khác biệt giữa Chu Dịch và Dịch lý Việt Nam:**

Có nhiều phương pháp dự đoán khác nhau của Dịch lý phương Đông, tuy nhiên để tiếp cận, hiểu và phân biệt các môn này cũng tốn khá nhiều công sức và thời gian. Chúng tôi xin chỉ ra sự khác nhau cơ bản trong việc ứng dụng giữa Dịch lý Việt Nam và Chu Dịch vào dự đoán.

Môn dự đoán	Phương pháp dự đoán
Chu Dịch	<p>Chu dịch là môn Dịch học khá phổ biến và có từ lâu đời của Trung Hoa. Sau khi lập quẻ và tìm hào động rồi dùng hào động để xác định quẻ thể và quẻ dụng. Hào động nằm trong quẻ thượng thì quẻ thượng là quẻ dụng; hào động nằm trong quẻ hạ thì quẻ hạ là quẻ dụng. Đơn quẻ nào không có hào động là quẻ thể. Quẻ thể là quẻ chủ, là bản thân mình, là quẻ tĩnh; quẻ dụng là người khác, là sự vật, là quẻ động.</p> <p>Mỗi hào động có cơ sở lý luận (hào từ) khác nhau. Chu dịch phân loại các chuẩn mực dự đoán theo từng phạm vi khác nhau như: dự đoán thiên thời; dự đoán nhân sự; dự đoán gia trạch; dự đoán hôn nhân; dự đoán sinh đẻ; dự đoán cầu mưu; dự đoán cầu danh; dự đoán cầu tài; dự đoán xuất hành; dự đoán thăm viếng; dự đoán mất của; dự đoán bệnh tật.</p>
Dịch lý Việt Nam	<p>Sau khi lập quẻ và tìm hào động sẽ thiết lập được 3 quẻ: Chánh tượng, Hộ tượng và Biến tượng rồi căn cứ vào các quẻ đó để dự đoán (thông qua Lý tượng, Ý tượng, Hình tượng, hào động, đơn tượng động, phạm vi tình lý để trả lời ý muốn biết). Dịch lý Việt Nam không xây dựng cơ sở lý luận riêng cho từng hào động của mỗi quẻ và không phân chia câu hỏi ra thành từng chuẩn mực dự đoán. Cũng không cần thiết phải phân chia ra quẻ thể, quẻ dụng. Để dự đoán bằng Dịch lý Việt Nam chúng ta dựa vào ý quẻ và xét theo phạm vi tình lý, căn cứ vào sự dị đồng để luận.</p>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nam Thanh Phan Quốc Sử, *Kinh Dịch Xưa Và Nay* - tập 1, 2, 3.
2. Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc, *Bộ tài liệu giảng dạy*, Dịch học đường Tâm Thanh, 2019.
3. Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, *Việt Dịch Chánh Tông*, Việt Nam Dịch lý hội.
4. Thiệu Vĩ Hoa, *Hướng dẫn đọc Chu Dịch dự đoán học*, Nhà Xuất bản Văn hóa thông tin, 1997.

SỐNG AN NHIÊN TỰ TẠI

Kim Thủy

Vui - Buồn là hai cảm xúc thường thấy trong cuộc sống, Vui đến thì Buồn đi giống như chuyện nắng mưa của trời vậy. Nói đơn thuần thì đó chỉ là xúc cảm của con người, đôi khi chúng ta mãi chìm đắm trong cảm xúc ấy quá sâu, quá lâu làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chính mình, thậm chí là của những người khác xung quanh mình.

Thật ra khi ta buồn là lúc niềm vui đang ẩn khuất, lúc ta đang vui là lúc nỗi buồn đang trầm lắng xuống - một ẩn, một hiện luân phiên nhau mãi mà thôi. Một nụ cười không thể ở mãi trên môi bạn suốt 24 giờ không ngưng nghỉ, và nỗi buồn cũng phải rời đi không thể ở trạng thái đó mãi được. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghe người ta nói câu: “*Nỗi đau này tôi khắc ghi suốt đời, không bao giờ quên*”, nghe thật đau đớn lấm phải không các bạn. Thực ra chúng ta có thể nhớ những chuyện rất đau buồn và cả những niềm vui lớn vì đơn giản chúng khắc ghi trong tâm khảm của chúng ta một dấu ấn sâu đậm đến nỗi mà chúng ta không thể quên nó mãi, và đôi khi bất chợt nó lại ùa về trong ký ức, nhưng cường độ cảm xúc đương nhiên sẽ không mạnh như lúc ban đầu. Lúc ban đầu một cảm xúc có thể là nỗi đau thương cực độ, nhưng sau đó sẽ giảm dần hoặc giả cũng có thể tăng cao, hoặc nếu lúc đầu là vui mừng tột độ rồi sau đó cũng phải chuyển sang một cung bậc khác, chúng ta không thể biết rõ chắc chắn nó sẽ như thế nào chỉ trừ khi ta đã trải qua những giây phút đó.

Vui hay buồn cũng chỉ là trạng thái tâm lý tạm thời trong phút chốc, chúng ta vui rồi lại buồn, buồn rồi lại vui, thế thì sao không chấp nhận nó một cách nhẹ nhàng? Thủ nghĩ mà xem nếu như ta buồn vì mệt công việc hoặc mệt người yêu thì đó chính là lúc ta lại sắp có được niềm vui bên công việc mới, bên người yêu mới. Có người lại bảo cái sau không thể nào tốt bằng cái trước, và thế là họ luôn sống trong hồi ức đầy nuối tiếc.

Đừng nên tiêu cực như thế! Chúng ta chỉ là một hạt cát nhỏ, rất bé nhỏ của Tạo hóa, nhưng luôn được ngài chăm sóc rất chu đáo. Cái sau chưa tốt thì cái sau nữa; cái sau sau nữa cũng sẽ tốt thôi, hoặc có người bị người thân hắt hủi, rồi phải sống trong sự tồn thương và u sầu. Không cần phải như thế! Âm Dương luôn chung cùng với nhau, có người ghét bỏ bạn (Âm) thì cũng sẽ có người yêu thương bạn (Dương). Nếu như bạn chưa được gặp thì chẳng qua vì họ còn chưa chịu lộ diện mà thôi.

Vạn vật đều luôn biến đổi, bộ mặt cũ rồi sẽ biến thành bộ mặt mới, bộ mặt mới có thể hơi khác, hoặc quá khác bộ mặt cũ, đó là quy luật thường tình của Tạo hóa mà thôi. “Nước chảy đá mòn”, chỉ trong tích tắc chưa đầy một giây đã có đến hàng tỉ tách biến hóa xảy ra, tế bào này vừa bị diệt vong - tế bào kia lại được sinh ra, người này từ biệt cõi đời thì người kia cũng vừa mới chào đời. Đã tồn tại dù là vô hay hữu hình cũng đều phải tuân theo quy luật biến đổi của Tạo hóa. “Điều gì cũng chỉ tương đối, chỉ có cái tương đối đó mới là tuyệt đối”.

Mỗi ngày tôi đều thường xuyên nhận được những tin nhắn “Buổi sáng vui vẻ, buổi trưa vui vẻ, buổi tối vui vẻ”. Trước đây tôi cũng là người thường xuyên gửi những thông điệp ấy cho bạn bè và người thân. Chúng ta được quyền ước mơ, mong chờ về một cuộc sống hạnh phúc nhưng nó sẽ không thành hiện thực nếu như ta không biết cách đón nhận nỗi buồn, thậm chí là khi đón nhận chuyện đau thương cùng cực: từ biệt vĩnh viễn người mình yêu thương. Nhưng có khởi thì phải có dứt, ta không thể nài nỉ, van xin Tạo hóa xin chỉ cho khởi mãi mà không dứt. Thay vì mất niềm tin vào cuộc sống thì hãy chấp nhận, để nỗi buồn đến rồi thanh thản rời đi.

Mọi sự vật, mọi sự việc đều có thể quy về Âm Dương, nhưng nó vốn không hề có ranh giới rõ ràng, có thể là hơi hơi Âm, hoặc Âm, ... hơi hơi Dương, hoặc Dương, ... Hiểu thấu về Âm Dương chính là hiểu rõ sự đời. Khi gặp một sự việc, hãy nhìn nhận vấn đề ở nhiều mặt để nhận thấy cái tích cực và cái tiêu cực, cái đang hiển hiện và cái đang tiềm tàng. Như vậy ta sẽ có cách suy nghĩ khác, có cảm xúc khác và sẽ cảm thấy cuộc sống thật tuyệt vời, đáng trân trọng biết bao.

TẢN MẠN QUAN HỆ TUƯƠNG TÁC ÂM – ĐƯƠNG

Nguyễn Tuyên

Tôi đã đọc và tìm hiểu về những môn Huyền học trong vài năm gần đây, những sự huyền diệu luôn làm tôi tò mò và thích thú. Vì thế, tôi đã quyết định rằng đây là một trong những con đường mà tôi muốn đi. Tôi tìm đến những vị thầy của mình, mỗi người Thầy đều làm cho tôi say mê với môn học huyền diệu này, mỗi người thầy là một tấm gương sáng tôi muốn noi theo. Cơ duyên tôi đến với Thầy & Dịch Học Đường Tâm Thanh cũng là một điều tất yếu, có thể nói là sự may mắn, sự gieo hạt lâu ngày của tôi nay đã được gặt hái!

Giờ đây, lần đầu tiên trong đời, tôi đặt bút viết Nội San với sự vội vã, áp lực như một thói quen; còn vài giờ nữa thôi là đến hạn nộp bài về Dịch Học Đường – nơi mà tôi cảm nhận như ngôi nhà thứ 2 của mình. Vì trong sự vội vã nên chắc chắn sẽ có nhiều điều sai sót, tôi mong rằng quý anh chị hữu duyên đọc được bài viết này phê bình và góp ý!. Tôi không ngăn được niềm vui, sự hào hứng khi được trở thành học trò của Thầy Tâm Thanh, học tập bộ môn Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh & Dịch Lý Việt Nam vì học hỏi được nhiều điều tuyệt diệu mà tôi không thể kể hết ra đây....

Trong chiều hướng giao lưu Quốc Tế giữa các dân tộc trên địa cầu, người Việt Nam xin góp mặt với thời đại bằng những luận chứng về CON NGƯỜI VŨ TRỤ DỊCH. Dân tộc Việt Nam từ lâu nay cũng có quan điểm chung và riêng về Dịch Lý và kết tinh thành nền văn minh Âm Dương học rộng trên 4000 năm qua, danh nay gọi là DỊCH LÝ VIỆT NAM – một di sản lịch sử của người Việt nam và toàn thể nhân loại.

Tôi càng lúc càng biết ơn lợi ích thực tiễn và to lớn của thế giới quan dựa vào DỊCH LÝ. Nay, trong nội san này, tôi muốn trình bày về mối quan hệ tương tác Âm Dương mà tôi đã được biết:

“Nhất Âm, Nhất Dương chi vị Đạo
Thiên Âm, Thiên Dương chi vị Tật”

Âm Dương hòa hợp là cái đạo (của đất trời), Âm Dương không hòa hợp liền sanh ra bệnh tật, bởi vì "Dương" thì xung khắc với "Dương", "Âm" thì xung khắc với "Âm". Ta đều biết nam châm có hai cực Âm và Dương, nhất định phải cực Âm với cực Dương mới có thể hút nhau, hai cực đều là Dương, thì không có cách nào hút nhau được; hai cực đều là Âm, cũng không có cách nào hút nhau được. Nhìn từ trên góc độ vật lý mà suy luận, ta thấy đạo lý của Âm - Dương đúng là không thể bỏ qua một bên được. Một khi đi ngược lại quy luật Âm Dương - quy luật của tự nhiên thì sẽ chuốc lấy những hậu quả khôn lường.... vậy nên, tôi xin tóm gọn định lý tự nhiên (theo Âm Dương Lý và Biến Hóa Luật) như sau:

Nội dung Quan hệ tương tác Âm Dương:

1. Âm và Dương là hai mặt Đồng Dị của một môt vấn đề, nói theo học thuyết Marx - Lenin thì đó là hai mặt đối lập trong một thể thống nhất, là sự mâu thuẫn và đấu tranh trong cùng một thể. Ví dụ: Ngày và Đêm; Nước và Lửa; Úc chế và Hung phán; Nặng và Nhe,....
2. Âm và Dương tương hỗ, đối đãi nhau, tuy rằng chúng đối lập với nhau, nhưng không thể tách rời nhau, phải nương tựa vào nhau mới tồn tại được. Cả hai mặt đều là tác nhân cho sự tồn tại và phát triển của vạn vật. Ví dụ: Có đồng hóa mới có dị hóa, hay ngược lại nếu không có dị hóa thì quá trình đồng hóa không thể tiếp tục được; Có số âm mới có số dương; Hung phán và úc chế đều là quá trình tích cực hoạt động của vỏ não,...
3. Âm và Dương tương tác sinh ra chuyển động liên tục không ngừng
4. Âm và Dương vận động phát sinh năng lượng (Khí).
5. Âm hút Dương, Dương hút Âm.
6. Âm và Dương phối hợp nhau theo những tỷ lệ khác nhau để tạo ra mọi hiện tượng.

7. Mọi hiện tượng đều tạm thời, đó là những cơ cấu vô cùng phức tạp và có tỷ lệ phối hợp Âm Dương thường xuyên biến đổi. Mọi sự vật đều vận động và biến đổi không ngừng.

8. Không có gì hoàn toàn Âm hoặc hoàn toàn Dương. Mỗi hiện tượng từ nhỏ đến lớn đều bao gồm cả Âm lẫn Dương. Trong Âm có Dương – trong Dương có Âm.

9. Không có gì trung tính. Mỗi hiện tượng luôn có sự vượt trội của Âm hoặc Dương.

10. Sức hút tỷ lệ nghịch với sự cách biệt của những thể Âm Dương, càng khác hoặc càng xa càng hút nhau.

11. Âm đẩy Âm, Dương đẩy Dương. Sức đẩy tỷ lệ nghịch với sự tương cận của hai năng lực Âm Dương. Càng giống hoặc càng gần thì càng đẩy nhau.

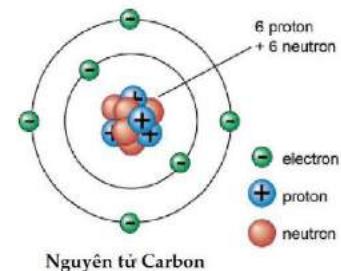
12. Tỷ lệ Âm Dương trong mỗi hiện tượng luôn luôn biến đổi theo thời gian và không gian. Âm đến cực độ thì sinh Dương. Dương đến cực độ thì sinh Âm.

13. Mọi vật thể có khuynh hướng Dương bên ngoài và Âm bên trong.

MINH HỌA THUYẾT ÂM DƯƠNG:

Hạt Cơ bản của Vật Chất: Chứa cả Âm lẫn Dương – không tách rời nhau

Khi nói về (+) và (-): Ta nói về hai phạm trù khác nhau. Nhưng vẫn tồn tại trong một thể thống nhất mà không tách rời nhau được.



Marx – Lenin: “Đây là 2 vấn đề mâu thuẫn cùng tồn tại trong một thể thống nhất”

Đặc tính Âm Dương:

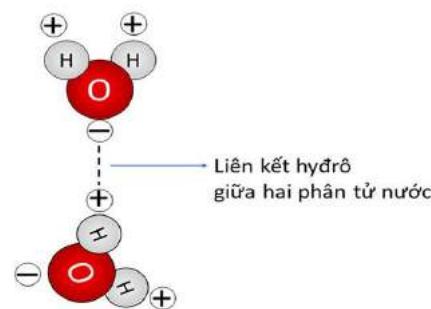
- **Đặc tính của Âm (-):**

Lạnh, suy tàn, cái chết, thụ động, đứng yên,..., mềm, cũ, bên trong...

- **Đặc tính của dương (+):**

Nóng, tăng trưởng, sự sống, chủ động, chuyển động cứng, mới, bên ngoài...

ÂM	Mặt trăng	Đêm	Lạnh	Nữ	Nước	Đen	Tròn	Sai	...
DUƠNG	Mặt trời	Ngày	Nóng	Nam	Lửa	Đỏ	Vuông	Đúng



Đàn Ông là Dương (+): Ra ngoài đi làm
kiếm tiền hoạt động/vận động tạo nhiều
KÍ, mang tiền về nhà.

Phụ Nữ là Âm (-): ở nhà cõm nước, tạo ra
HUYẾT để nuôi dưỡng KHÍ, nuôi dưỡng
gia đình.

TÍNH CHẤT	ÂM	DUƠNG
Hình Thể	Tròn, dài, cao, rộng → Có xu hướng ly tâm	Vuông, chữ nhật, thấp → Có xu hướng cầu tâm
Màu Sắc	Dịu, sẫm, tối (lục, lam, chàm, tím)	Chói, sáng (đỏ, cam, vàng)
Trọng Lượng	Nhẹ, Xốp	Nặng, Cứng
Vị	Chua – Cay – Ngọt	Mặn – Đắng - Chát
Hóa Học	Nhiều nước, Potassium (Ka), Oxy, Azốt, lưu huỳnh	Ít nước, Sodium (Na) Hydro, magmesium
Khí	Trực	Thanh
Trạng Thái	Dưới mức sinh lý bình thường($<37^\circ$) Mạch dưới 60/phút, úc chế thần kinh	Trên mức sinh lý bình thường ($>38^\circ$) Mạch $>90/60$, hưng phấn thần kinh

Âm Dương trong nhân sinh:

Có thế giới của người Dương, thì cũng có thế giới của người Âm, có nhà cửa cho người Sống thì cũng có mồ mả cho người Chết.

Âm Dương trong đời sống tự nhiên:



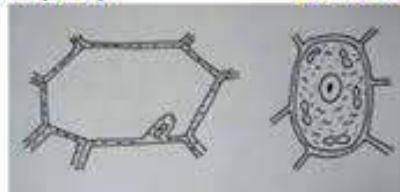
Có loài động vật hướng về mặt trăng



Cũng có loài thực vật hướng về mặt trời

Âm dương trong tế bào:

Tế bào thực vật



Hình dáng giãn nở ra: âm

Tế bào động vật



Hình dáng gọn lại: dương

Âm Dương trong ăn uống:



Các loại hạt săn chắc là dương



Thịt là âm

Âm Dương trong thương hiệu:



Âm dương trong Tinh Thần:

Tinh Thần Dương	Tinh Thần Âm
* Nghĩ tích cực về sức khỏe, may mắn, hy vọng, tin tưởng, vui tươi, thành công	* Ý Nghĩ tiêu cực về bệnh tật, tai nạn, bất hạnh, chán nản, thất vọng
* Tinh thần Dương sẽ lôi kéo những tinh thần Dương khác	* Tinh thần Âm sẽ lôi kéo những tinh thần Âm khác
* Một người sống trong hoàn cảnh Dương sẽ có tính tình lạc quan, ý chí, thì họ sẽ trở thành biểu tượng của niềm tin vững mạnh	* Một người sống trong hoàn cảnh Âm tính tình buồn bã, thì họ sẽ lôi kéo những người xung quanh buồn theo.

Âm Dương trong võ học:



DĨ NHU CHẾ CƯỜNG, DĨ NHƯỢC KHẮC CƯỜNG

Âm Dương trong học cổ truyền:

- KHÍ làm hướng đạo cho HUYẾT, HUYẾT làm chỗ dựa cho KHÍ.
- KHÍ thuộc Dương chủ động mà vận hành, HUYẾT thuộc Âm chủ động mà phụ thuộc.
- Tác dụng của KHÍ là vô hình mà lưu thông, thể chất của HUYẾT hữu hình mà nương tựa giữ gìn.
- KHÍ hành thì HUYẾT theo, âm dương làm cơ sở của nhau.
- KHÍ không có HUYẾT thì tan mà không có chỗ thông quản, HUYẾT không có KHÍ thì ngưng lại mà chẳng lưu.

Người khỏe mạnh, trên mát (Âm), dưới ấm (Dương), tức thủy trầm xuống dưới, hỏa bốc lên trên, giống như quẻ THỦY HỎA KÝ TẾ. Ngược lại, khi bị bệnh trên nóng (Dương), dưới lạnh (Âm) thì thủy hỏa không tương giao với nhau như quẻ HỎA THỦY VỊ TẾ.

Trong Dịch Lý Việt Nam, Âm Dương được các tiền nhân mô tả như sau:

“Nhất Âm, nhát Dương chi vị đạo,

Càn Khôn kỵ Dịch chi môn đà”

Âm – Dương ấy là đạo của trời đất vậy. Gièng mối của muôn vật, cha mẹ của biến hóa, đầu dọc của sống chết, Âm Dương ấy, đếm đó có thể mười, suy rộng đó có thể trăm; đếm đó có ngàn, suy rộng đó có thể rất to lớn, không thể đếm kỉ hết.

Tóm lại thì Âm Dương chỉ có một vậy. Dịch lý vô cùng vĩ đại, không có sự vật nào tồn tại ngoài những lý này. Dịch lý bao gồm tất cả. Nguyên lý Âm Dương chi phối toàn bộ vũ trụ này, tới tận những tế bào của con người, hiện diện trong cả hạt nhân nguyên tử, mọi sự vật, sự việc xảy ra đều là do sự kết hợp của ÂM – DƯƠNG.

Ngày 01/11/2019 giờ Sửu, quẻ Đinh – Cầu



DỊCH LÝ

Dịch Lý cao sâu biến đổi luân.

Đẹp từ, diễn giải cũng như tuồng.

Nhân thiên tông quát cho kẻ trí,

Đất mẹ bao hàm với người khôn.

Vào nơi cực lạc đời không mộng,

Đến cõi tràn gian kiếp chẳng buồn.

Sáng suốt vườn tâm trừ ác dậy,

Khơi nguồn thiện mỹ sống như buông.

Ngày 11/ 11/2019

Tô Oanh - Bình Thạnh, TP HCM

**NHÂN TƯỜNG - NHẬT HƯNG**

Trước tiên ta xét tam đình
 Ba phần đầy đặn cuộc đời hanh thông
 Thượng đình trán nở, rộng dài
 Ất phần tuổi trẻ được nhiều ám no
 Cộng thêm mày rộng đen huyền
 Anh em vui vẻ, gia đình thêm vui
 Tuy nhiên mày phải không đều
 Chắc chắn cha mẹ vài lần thai lưu
 Ta quên xét đến ân đường
 Là phần quan trọng thế mà ta quên

Ân đường sáng tỏ như sao

Là tướng phú quý, là người bao dung
 Tiếp theo ta xét trung đình
 Tứ đậu mà tốt là người khôn lanh
 Lo âu chi suốt sâu bi mắt buồn
 Tuy nhiên đôi mắt buồn rầu
 Sơn cǎn dài thượt là người xa xăm
 Mũi cao, đầu mũi tròn đều
 Trung niên vinh hiển là đều tất nhiên
 Người này tứ đậu hài hòa
 Nhân trung sâu rộng thêm phần hiển vinh
 Ngũ quan nhảy múa hân hoan
 Không là quan lớn, cũng con học hành
 Đôi điều xét đoán trung niên
 Tất cả đều tốt, thua đôi mắt buồn
 Người này có chí có tài

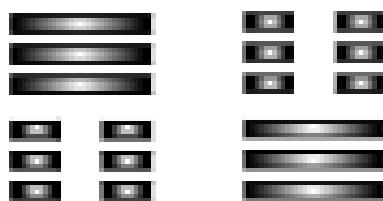
Nhưng sao lại để bên ngoài tổn thương
 Là hiền tài cứ để ngoài tai
 Đời người quan trọng về sau
 Xem phần hậu vận phải xem xét nhiều
 Trước tiên coi đến phần môi
 Đỏ hồng ngậm chỉ đào hoa khác người
 Môi dày ít nói ít cười
 Bao nhiêu tâm sự giữ luôn trong lòng
 Thừa tướng không lõm vào trong
 Ít được người giúp hay lo lắng nhiều
 Cuối cùng là cái tướng cầm
 Rộng vuông đầy đặn trời cho sáng ngần
 Màn ăn những tuổi xé chiều
 Không lo vất vả sướng vui mỗi ngày.

Minh Đạt

QUẾ BỈ - THÁI TRONG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

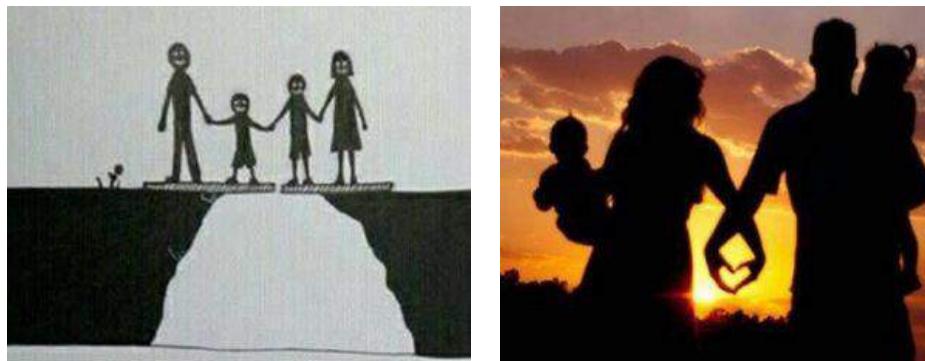
“Hết con bỉ cực đến hồi thái lai”

Vưu Thanh



Thiên Địa Bỉ Địa Thiên Thái

Quẻ Thiên Địa Bỉ: Tắc dã. Gián cách. Quẻ Kiền ở trên, quẻ Khôn ở dưới: khí Dương ở trên càng thăng, khí Âm ở dưới càng giáng thì khoảng cách càng xa, đến độ không gặp được nữa, gián cách, bế tắc, không thông thương, chấm hết nên Bỉ là: “Có khoảng cách, cách xa, gián đoạn, không thông, bế tắc, không tương cảm nhau, gièm pha, chê bai, theo ý riêng, lôi thôi, rối loạn, tranh đua, người vắng mặt, nghìn trùng xa cách, dấu chấm câu, chấm hết, phiến loạn, đảo chánh, tuyệt khí, tử vong, thua trận, kính mát (kính râm), hắc ám, v.v” (trích *Kinh Dịch Xưa Và Nay, quyển II, Nam Thành Phan Quốc Sứ*).



Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

Cuộc sống hôn nhân sau khi mới cưới nhau của các cặp đôi thường hay có sóng gió, hai con người xa lạ, hai tính cách xa lạ giờ lại sống chung với nhau, nhất là khi có những đứa trẻ ra đời. Những mâu thuẫn đó phát sinh từ nhiều nguyên nhân, như điều kiện kinh tế, môi trường sống, trình độ học vấn, quan điểm cá nhân khác nhau... nên thường thì không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn phát sinh từ đây, tiền nhân gọi là giai

đoạn “Đám cưới Giấy” mong manh dễ rách, vào lúc này 2 vợ chồng son thường cãi vã, dễ bỏ nhà ra đi, vì: cả hai vợ chồng thường dùng từ hiền nhiên. Họ thường suy nghĩ: anh ấy thương tôi nên anh ấy phải làm việc đó trước khi tôi về; hay là chị ấy ở nhà là phải nấu cơm đợi tôi về mới được ăn cơm, .v.v. và .v.v... nhưng cả anh ấy và chị ấy có biết đâu tôi hôm nay bận túi bụi, phải đưa mẹ chồng đi khám bệnh, chị đâu bụng phải chăm sóc,... và trăm ngàn công việc không tên khác. Chính vì cái tôi, cái tư của ai cũng lớn, nên ngày càng xa cách để khỏi phải cãi nhau. Mỗi quan hệ của họ dần dần bị bế tắc, đó là lý và ý của quẻ Bỉ (Thiên Địa Bỉ).

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian xa cách ấy, họ bình tâm suy nghĩ lại, họ lại thấy sự cãi vã nhau về những điều mà họ cho là hiển nhiên ấy... có nhiều sự vô lý, họ lại thấy cần nhau hơn, không thể sống thiếu nhau, đó là lý Âm Dương đối đai nhau. Hay nói khác hơn, điều đó đang manh nha bắt đầu cho quá trình biến hóa từ Bỉ sang Thái. Nếu nắm bắt được cơ duyên manh nha này tất yếu Bỉ sẽ nhường chỗ cho Thái “*Hết con Bỉ cực tới hồi Thái lai*”. Nên nhớ rằng: trong Bỉ luôn có Thái, trong Thái luôn có Bỉ, vấn đề là trạng thái hiện hữu đang nghiêng nặng về bên nào mà thôi.

Quẻ Địa Thiên Thái: Thông dã. Điều hòa. Quẻ Khôn ở trên, quẻ Càn ở dưới. Khí Âm ở trên giáng xuống, khí Dương ở dưới thăng lên, Âm Dương giao hòa thì muôn vật mới sinh thành. Ba Dương đến mà ở trong, ba Âm đi mà ở ngoài là Âm Dương chính vị, nên quẻ Thái là:

“Thông thương, thông đạt, thông hiểu, thông suốt, quen thuộc, quen biết, rành rẽ, điều hòa, nhịp nhàng, ăn khớp, giao thông, giao hoà, Chuyên gia, chuyên viên, thông minh, thông cáo, trạm điều phối giao thông, điều khiển trái banh, lưu loát, nồi nào vung nấy,...” (trích *Kinh Dịch Xưa Và Nay, quyển II, Nam Thành Phan Quốc Sư*).

Nhưng, sau một thời gian tranh giành chính vị và được sự giúp đỡ, khuyên nhủ của mọi người thì gia đình càng hạnh phúc và đến 1 giai đoạn được gọi là đám cưới vàng, đám cưới kim cương.

Tại sao vậy? Bởi vì lúc này hai vợ chồng đã biết lắng nghe nhau; ngồi bàn với nhau. Tạo ra quy luật cho nhau; đó là chữ Thái đã nói ở trên.

Và lúc này cả vợ lẫn chồng đều biết rõ những sở thích của nhau, thậm chí cả những tật xấu của nhau. Thật ra sở thích của các ông chồng thật đơn giản, họ thích được khen, thích được làm thầy, thích làm cha, thích làm chồng,... quan trọng nhất là họ thích được tôn trọng.

Sau khi bàn bạc chồng cũng thấy rằng vợ mình thích làm mẹ, thích bao bọc, thích la rầy khi thấy nguy hiểm,... Nói chung phụ nữ thích sự an toàn. An toàn trong tình cảm, trong hôn nhân, an toàn trong kinh tế, an toàn trong nuôi dạy con cái...

Vậy Thái là:

Chồng phải biết vợ mình cần nhất là sự An Toàn.

Vợ phải biết chồng mình cần nhất là sự Tôn Trọng.

Khi nhà có việc vợ chồng cùng ngồi với nhau để bàn cách xử lý công việc, phân tích khả năng thực hiện theo điều kiện hiện hữu của gia đình. Vợ chồng cố gắng kiềm chế, dẹp bỏ cái tôi, cái tư để có thể hiểu nhau, thông cảm cho nhau.

Cũng đồng thời là một quẻ Càn và một quẻ Khôn nhưng vị trí khác nhau thì ý nghĩa quẻ khác nhau. Mỗi cặp vợ chồng đều là một nam một nữ nhưng cách ứng xử khác nhau sẽ dẫn đến tình cảnh hạnh phúc gia đình khác nhau. Nên chẳng chúng ta nên chọn cách hành xử sao cho gia đình luôn Thái chứ đừng để Bi, có như vậy thì người người hạnh phúc, nhà nhà an vui, quốc gia cường thịnh, thiên hạ thái bình.



ÂM ĐƯỜNG CHUNG CÙNG:

Thuận cảnh Thiện đãi người khác, nghịch cảnh Thiện đãi chính mình

Tố Oanh

Trên con đường nhân sinh, chúng ta không những phải học cách đối xử tốt với người khác, bao dung người khác, mà cũng cần phải biết đối xử tốt với mình, giải thoát cho chính bản thân mình. Đối xử tốt với người khác, có thể khiến cho cuộc đời đi được xa hơn; đối xử tốt với chính mình, có thể khiến cho sinh mệnh sống được thoái mái hơn.

Bất kể bạn đối xử tốt với ai, thật ra đều là đang truyền tải sự ám áp, đều là đang kéo dài tình yêu thương, cuối cùng, chia sẻ với người khác, gieo phúc lành cho bản thân mình. Khi bản thân đang ở trong hoàn cảnh thuận lợi thì hãy nghĩ cách đối xử tốt với người khác, ôn hòa với người khác; bản thân thành công, hãy khiêm tốn với người khác; bản thân mình vui mừng, hãy trầm tĩnh với người khác.

Dù cho chưa có cảnh giới đạo đức cao đến vậy, thì ít nhất bạn cũng có thể làm được không ngông cuồng, không huênh hoang, không khoác lác, không tự kiêu.

Đối xử tử tế đôi khi chỉ đơn giản là một sự thân thiện, một thái độ ám áp. Tâm lòng rộng mở, không chỉ có thể bao dung được bản thân mình, mà còn có thể bao dung được vạn vật. Khi có thể tiếp nhận được những người khác, đó nhất định là vùng đất tịnh độ, vùng đất thiêng lương nhất trên thế giới này.

Đối xử tử tế, trên bản chất chính là tấm lòng yêu thương. Dương nhiên, một người mà có tấm lòng yêu thương người khác thì cũng sẽ được thế giới này thương yêu.

Khi bản thân ở vào nghịch cảnh, cần phải biết đối xử tử tế với chính mình.

Có câu nói rằng: “*Đời người giống như điện tâm đồ, khi bạn sống được thuận buồm xuôi gió, chính là lúc bạn đã không còn trên đời này nữa*”. Đây cũng là đang nhắc nhở chúng ta, ai cũng đều sẽ gặp phải khó khăn, ai cũng đều sẽ gặp phải trắc trở, trên dòng sông dài của sinh mệnh này, sẽ luôn có một vài bãi đá ngầm và vùng xoáy hiểm nguy, nhưng bạn không thể vòng qua được.

Tuy nhiên, bất kể có chuyện gì xảy ra, bạn cần phải ghi nhớ rằng: Nếu như thế giới này không có người thương yêu bạn, thì bạn cần phải yêu thương chính mình, nếu như không có ai để ý đến bạn, thì bạn cần phải trân trọng chính mình. Nếu như biết đối xử tốt với bản thân từ đầu đến cuối, sinh mệnh chính là mãi mãi không có thất bại.

Đối xử tốt với chính mình, chính là cần phải học được cách tha thứ, không vướng mắc, đau khổ với những sai lầm trong quá khứ; chính là cần phải học được: lùi một bước biển rộng trời cao, không cần phải giãy giụa trong những ước muốn mà bản thân không thể đạt được. Bạn có thể tha thứ bao nhiêu, có thể lùi bao nhiêu, trên thực tế, chính là thiện đãi bản thân bấy nhiêu. Đối xử tốt với chính mình, thật ra, chính là hóa giải bản thân mình. Một người, nếu như có thể không cố chấp với bản thân, có thể buông bỏ đi những ràng buộc của tự thân, chính là đặt tâm hồn mình nơi cánh đồng bát ngát mênh mông, cho tâm hồn tự do bay bổng. Thả lỏng tâm hồn của mình, chính là đang thiện đãi chính mình, đây cũng là cách đối xử với bản thân mình tốt nhất! (St)

Lời bàn:

Thiện là lành, là việc tốt, là vui vẻ là năng lượng tích cực; Ác là dữ, là việc xấu, là buồn, là năng lượng tiêu cực. Đãi là đối đãi, cư xử. Vậy Thiện đãi là cư xử tốt, cư xử đúng mục.

Thuận cảnh Thiện đãi người khác, nghịch cảnh Thiện đãi chính mình có nghĩa là tiến thoái trong công việc, cư xử với thiên hạ với bản thân, cho phù hợp hoàn cảnh, thời thế. Khi đầy đủ điều kiện, năng lượng dồi dào (quẻ Kiền) thì nên Thiện đãi thiên hạ, người khác, nhưng cũng phải tự biết rằng sẽ có lúc về với quẻ Khôn; khi điều kiện chưa đủ, thời cơ chưa tới, sức còn yếu, (quẻ Khôn) thì nên dưỡng sức, lo tu bổ, tích trữ năng lượng, chờ thời. Tuy nhiên tốt nhất là khi Thiện đãi thiên hạ thì cũng phải đồng thời Thiện đãi chính mình, lúc Thiện đãi chính mình đồng thời cũng phải nghĩ đến Thiện đãi thiên hạ, đó chính là trong Dương có Âm và trong Âm có Dương và hiểu thấu CÀN – KHÔN vậy.

CHUYỆN CỦA TÔI

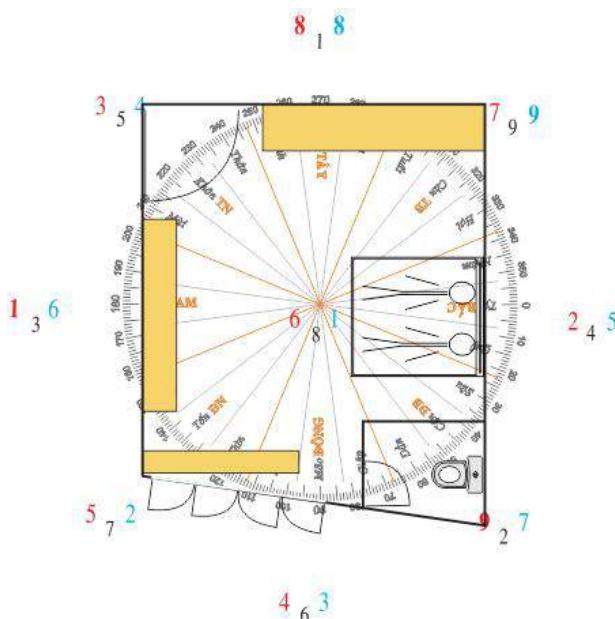
Yen Yen

Tôi vừa học xong lớp Huyền Không Phi Tinh, mới được đi thực tập 3 căn nhà của các bạn học viên. Nhờ vậy tôi bắt đầu biết cách nhận định và phán đoán sơ bộ năng lượng phong thủy gia cư được chút ít.

Từ trước đến nay Ba Má tôi sống cùng với vợ chồng đứa em trai. Em tôi “chìu chuộng” và chăm lo cho các cụ hết lòng, tưởng như không ai có thể làm hơn được như thế. Căn nhà được xây mới toàn bộ từ năm 2014, nhất nhát đều theo ý hai cụ, từ vị trí phòng ngủ, giường ngủ, bàn ghế, tivi... tất cả đều tiện nghi và hợp lý đến từng chi tiết. Thêm vào đó em dâu tôi là người có niềm tin vào thuật phong thủy, trước khi xây nhà cũng đã tham khảo ý kiến của Thầy Phong Thủy, vì vậy tôi cũng khá yên tâm về môi trường sống của hai cụ. Vả lại, hai cụ lớn tuổi nên có chút khó tính và cầu toàn. Tất cả ý kiến to ý kiến nhỏ của hai cụ đều được em tôi răm rắp làm theo. Tôi cũng có chút ít kiến thức về Phong Thủy nhưng không dám đề nghị thay đổi này nọ nữa, vì như vậy thì hóa ra sẽ “làm khổ” thằng em tôi quá!

Ngày tháng cứ thế trôi qua, ba tôi năm nay đã 83 tuổi, cũng bị bệnh nhiều từ nhiều năm nay, như người ta thường nói, ba tôi là trường hợp “sống nhờ thuốc”. Đợt này ba tôi nằm bệnh viện khá lâu, nhân lúc nhà vắng người tôi đem la kinh qua đeo tọa độ và vẽ nhà hai cụ, xong ráp lên đồ hình phi tinh thì mồ hôi tôi tuôn ra như tắm!

Tôi thấy, giường ngủ của Ba tôi đang xoay đầu về cặp phổi tinh sát số 2 - 5 ở hướng Bắc, là Bệnh Phù tinh và Ngũ Hoàng tinh, ngoài ra ngay hướng Bắc lại có 1 cái quạt gắn trên tường thổi “ác khí” phà phà vào người cụ. Cửa sau của căn phòng cụ cũng hứng trọn một cặp phổi tinh sát 5 - 2 khác.



Tôi tức tốc hội ý và bàn bạc với 2 cô “bạn già” tâm giao là chị Hoàng và Bích Hạnh thay đổi vị trí giường, quạt, đặt thêm các vật phẩm Phong Thủy hóa giải sát khí ở các góc nguy hiểm. Đón cụ về nhà đợt này tôi buồn và lo lắng lắm, cụ ho đến nỗi tắt tiếng không nói được, bây giờ giao tiếp toàn là phải ra dấu và đoán ý cụ. Sức khỏe cụ theo tình trạng hiện giờ không thể nói trước được điều gì, cả nhà chỉ còn biết dốc sức chăm sóc và dành cho cụ những gì tốt nhất có thể. Tôi thật lòng không có tâm trạng viết lách gì để đăng lên Nội san của Dịch Học Đường trong lúc này, nhưng chyện nghĩ biết đâu sự chia sẻ về trường hợp của mình có thể giúp các bạn khác để phân tích, chiêm nghiệm thêm.

Lời kết:

- Hãy vẽ thăm các cụ, đem la kinh đo tọa độ, vẽ thiết kế Phong thủy và bố trí giường ngủ của các cụ ở phương vị tốt nhất.
- Hãy phi tinh từng tháng để đặt vật phẩm hóa giải sát khí đúng nơi đúng chỗ.
- Hãy học hành chăm chỉ, nghiên cứu thấu đáo để đưa ra những lời khuyên hợp lý nhất cho người thân của mình.

Trên hết tất cả, xin chân thành cảm ơn Thầy Châu Ngọc đã tận tâm truyền thụ kiến thức cho chúng em cả lý thuyết lẫn thực hành. Kính chúc Thầy và đại gia đình Dịch Học Đường Tâm Thanh ngày càng lớn mạnh và đóng góp nhiều điều bổ ích cho từng tế bào của xã hội.

ĐƯỢC - BỊ THƯƠNG GHÉT VÀ KINH NGHIỆM NGHÈ NHÂN SỰ

Truy Thanh

Có bao giờ bạn cảm thấy hối tiếc vì đã không cố gắng làm việc chăm chỉ hơn, học hỏi nhiều hơn, tích lũy kinh nghiệm nhiều hơn để phát triển kỹ năng quản lý nhân sự mà mình có thể đạt được? Là một nhà tuyển dụng việc tuyển chọn sai người là một trong những thảm họa rất lớn. Cho dù tổ chức, doanh nghiệp có cơ sở vật chất tối tân, hiện đại cùng với nguồn tài chính dồi dào như thế nào đi chăng nữa mà chất lượng lao động kém thì hiệu quả sản xuất sẽ không cao.

Hay nói cách khác có những người dường như hoàn toàn phù hợp với vị trí công việc, nhưng rồi sau đó họ lại trở thành thảm họa, phải thay thế càng sớm càng tốt. Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến việc nhân viên không còn thích hợp với công việc, với người quản lý hoặc với văn hóa của tổ chức? Có phải chẳng nguồn tri thức duy nhất để tuyển chọn người là kinh nghiệm?

Người tuyển dụng nhân sự cần phải nắm bắt được hết tất cả các tiềm năng của con người trong một tổ chức hay xã hội, có nghĩa là tất cả các thành viên trong tập thể, doanh nghiệp phải được sử dụng đúng kiến thức, khả năng, hành vi ứng xử và giá trị đạo đức một cách tốt nhất để xây dựng, duy trì và phát triển doanh nghiệp.

Xã hội ngày nay, trong thời hiện đại, biểu tượng thương hiệu hay tính cạnh tranh là vấn đề sống còn của các doanh nghiệp. Với sự bùng nổ của khoa học kỹ thuật, như là thời đại 4.0 hay còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nào là vận dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất kinh doanh, vào công tác quản lý theo dõi hàng hóa (bán lẻ thông minh), vào việc xây dựng những ngôi nhà thông minh, chăm sóc sức khỏe thông minh, v.v.. và đặc biệt hơn là vấn đề quản trị con người hay còn gọi quản trị nhân sự được bứt phá trong kỷ nguyên 4.0, như chỉ cần làm Sinh trắc vân tay là có thể biết được tính cách cụ thể của một người nào đó hoặc có thể định hướng cụ thể ngành nghề, công việc phù hợp trong tương lai. Vậy thì điều này có hoàn toàn đem lại hiệu quả như mong đợi không? Hay là chúng ta vẫn vận dụng theo những cách thức mà kinh nghiệm đã để lại.

Những ai làm nghề tuyển dụng nhân sự ắt hẳn cũng đã từng trải qua tâm lý phân vân khi xây dựng mỗi một quyết định, mỗi một chính sách phải luôn bảo đảm quyền lợi của người lao động nhưng vẫn phải tính đến những lợi ích công ty, của doanh nghiệp. Nếu không linh hoạt, người làm nhân sự rất dễ rơi vào hình huống “trên đe dưới búa” được chủ doanh nghiệp yêu quý nhưng người lao động lại rất ghét, hoặc ngược lại.

Thật sự đau lòng khi được - bị nhận định, đánh giá: quản lý nhân sự là “thủ phạm” đặt ra các quy định, luật lệ trong công ty mà mọi người phải tuân thủ. Hay là những người yêu thích công việc sa thải người khác.

Tóm lại nghề nhân sự không hẳn là được yêu thương hay bị căm ghét một cách rạch ròi mà đang được - bị yêu thương lẫn căm ghét cùng lúc. Nhưng làm cách nào khi được - bị thương ghét mà những người làm nhân sự vẫn có thể làm tròn trách nhiệm, phấn đấu hết mình, để cùng doanh nghiệp phát triển?

Nếu Tuyển dụng đúng người đúng việc sẽ làm tăng năng suất làm việc: Một nhân viên không có khả năng hay không hoàn thành công việc sẽ ảnh hưởng đến những nhân viên khác. Những nhân viên có năng lực sẽ bị phân tâm và những nhân viên kém năng lực sẽ phạm sai lầm và gây hại cho tổ chức. Nhân viên kém năng lực sẽ bị rơi lại phía sau và cản trở công việc của những nhà quản lý vốn dĩ không còn tin tưởng họ nữa. Do đó chọn đúng người giao đúng việc thì chính bản thân họ có cơ hội được thể hiện và phát huy hết được tất cả những tài năng của họ. Không những thế họ còn giúp lan truyền thông điệp tích cực đến đồng nghiệp, những người cùng tạo ra môi trường phấn đấu tốt. Tiền nhân có một câu nói rất hay “*Dụng nhân như dụng mộc*”, cốt lõi ở đây làm sao cho từng cá nhân, từng vị trí công việc được phát huy tối đa khả năng của mình. Hoặc **Tuyển dụng đúng người đúng việc là bổ sung thêm nguồn tài nguyên cho doanh nghiệp**, điều này nghe có vẻ đơn giản, hạn chế số lượng cũng như tỉ lệ nghỉ việc tại doanh nghiệp mà thành công sẽ đem lại những lợi ích vô cùng to lớn thì ai cũng biết, nhưng việc đó thực sự là một vấn đề nan giải.

Vậy nhà tuyển dụng chúng ta có thể làm gì để phòng tránh việc tuyển dụng sai làm? Và sau đây, tôi xin giới thiệu một trong những cách thức đơn giản để đánh giá, lựa chọn nhân sự của nhà tuyển dụng mà theo cá nhân tôi cảm thấy hiệu quả. Đó là quan sát hình tướng cơ bản để biết tính cách con người, đây là một trong những phương pháp quan sát nhanh.

Mặt trái tim: Có sức mạnh nội tâm, rất bướng bỉnh, rất sáng tạo.

Mặt trái xoan: Luôn nói ra những điều đúng đắn, được mọi người quý mến, quá trau chuốt lời nói.

Mặt chữ nhật: tư duy logic, hay cả nghĩ, che giấu cảm xúc, rất năng động, làm việc có kế hoạch.

Mặt hình vuông: Kiên định, trầm tĩnh, có khả năng chịu áp lực cao, phù hợp làm việc lớn.

Mặt tròn: tử tế và rộng lượng, giao tiếp rất tốt, luôn đặt người khác lên trước bản thân, thường bị thiệt thòi cho bản thân.

Mặt hình thoi: Thích kiểm soát, rất tỉ mỉ, nói năng rất cân nhắc, người giao tiếp tốt.

Mặt quả lê: Tinh thần trách nhiệm cao, đỉnh đầu càng hẹp thì họ càng có khả năng kiểm soát cao, là mẫu người rất thành công.

Qua bài viết này tôi mong muốn đóng góp chút ít kinh nghiệm vào công việc tuyển chọn nhân sự cho những ai đã, đang hoặc có mong muốn trở thành nhà hoạch định nhân sự tài ba trong tương lai.

Bài viết có tham khảo tài liệu “Thuật điện tướng” của Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc, chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh, biên soạn.

Ngày 24/10/2019, Thuần cát – Bí



MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG

Trần Văn Trung

(Học viên Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Trong quá trình học tập, nghiên cứu và ứng dụng kiến thức về Dịch lý Việt Nam và Phong thủy Huyền không phi tinh tại Dịch Học Đường Tâm Thanh do Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc giảng dạy, tôi nhận thấy rằng Triết lý Âm Dương là nền tảng của tri thức nhân loại, Âm Dương đi xuyên suốt mọi lĩnh vực của đời sống muôn loài. Hôm nay tôi xin tổng hợp và hệ thống lại những hiểu biết ít ỏi của mình qua bài viết “Một số ứng dụng của Triết lý Âm Dương”.

Nhân đây tôi cũng xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến tình cảm, kiến thức, kinh nghiệm và đạo lý của Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc – Chủ nhiệm Dịch học đường Tâm Thanh đã dành cho tất cả học viên chúng tôi.

1. KHÁI NIỆM ÂM DƯƠNG

Âm Dương là khái niệm dùng để chỉ hai mặt Đồng Độ của một vấn đề, một yếu tố hay một tính chất nào đó của hai đối tượng khác nhau hoặc của cùng một đối tượng nhưng ở hai phạm vi khác nhau.

2. TÍNH CHẤT CỦA ÂM, DƯƠNG

❖ Âm, dương đối đãi

Âm Dương là sự mâu thuẫn, chế ước và đấu tranh giữa hai mặt đối lập. Âm Dương cùng vận động song song với nhau nhưng theo hướng đối lập, cái này tăng thì cái kia giảm, cái này mất đi thì cái kia xuất hiện. Tại một thời điểm nào đó, âm thịnh, dương suy và ngược lại. Hai khía cạnh âm và dương tương tác và kiểm soát lẫn nhau để giữ trạng thái cân bằng động liên tục. Sự cân bằng này là không tĩnh và cũng không tuyệt đối, nhưng được duy trì trong một giới hạn nhất định.

❖ Âm dương tương quan

Âm Dương gắn bó mật thiết với nhau, vận động và chuyển hóa cho nhau. Âm và Dương liên kết với nhau để tạo thành một thực thể, chúng không thể thiếu nhau hoặc đứng một mình. Chúng phụ thuộc và tương hỗ với nhau để tạo thành một thể

thống nhất. Chúng được lý với nhau, ban nghĩa cho nhau, không có Âm biết thế nào là Dương, không có Dương biết thế nào là Âm.

❖ *Âm dương tương đối*

Muốn xác định được tính chất Âm Dương của một đối tượng nào đó thì phải xác định được tiêu chí hay cơ sở để so sánh (phạm vi đang đề cập đến). Trong phạm vi này nó là Dương, nhưng trong phạm vi khác nó có thể là Âm (*âm dương chung cùng*). Ví dụ, nước so với đất: về độ cứng thì nước là Âm, đất là Dương; nhưng về độ linh động thì nước là Dương, đất là Âm. Màu sắc: màu trắng so với màu đỏ là Âm, nhưng màu trắng so với màu đen là Dương; nếu so sánh giữa đỏ đậm và đỏ nhạt thì đỏ đậm là Dương, đỏ nhạt là Âm.

❖ *Âm dương phổ biến*

Trong bất kỳ đối tượng nào đều có hai mặt Âm Dương, không có gì hoàn toàn Âm hoặc hoàn toàn Dương, và trong Âm có Dương, trong Dương có Âm. Nếu đối tượng nào Dương đến cùng cực thì trong nó cũng mạnh nha có Âm và đối tượng nào Âm đến cùng cực thì trong nó cũng mạnh nha có Dương. Âm phát triển đến cùng cực thì chuyển thành Dương, Dương phát triển đến cùng cực thì chuyển thành Âm.

❖ *Tính khả phân*

Bất kỳ đối tượng nào gọi là Dương thì có thể chia thành Dương ít và Dương nhiều, Dương ít là Âm, Dương nhiều là Dương; bất kỳ đối tượng nào Âm thì có thể chia thành Âm ít và Âm nhiều, Âm ít là Dương, Âm nhiều là Âm.

3. ÚNG DỤNG CỦA ÂM DƯƠNG

❖ *Âm dương trong Dịch lý*

Dịch lý là ngôn ngữ của Vũ Trụ, cơ sở lý luận của Dịch lý là Âm Dương, Dương (biểu thị bằng vạch liền - hào Cửu) và Âm (biểu thị bằng vạch đứt – hào Lục), Âm Dương tương phôi nhau mà tạo ra Bát quái (8 quẻ) và từ đó tạo ra 64 quẻ. 64 quẻ Dịch đủ để lý giải mọi sự vận động và biến hóa của Vũ trụ mà nền tảng cũng chỉ là Âm và Dương, chính vì thế mà cỗ nhân có câu “*Nhất Âm nhất Dương chi vị đạo*”.

❖ **Âm dương trong Phong Thủy**

Nền tảng của thuật Phong Thủy là “Khí”, một dạng năng lượng vô hình mà mắt con người không nhìn thấy được. Khí phát sinh do bởi sự chuyển hóa của Âm Dương. Khí có 2 loại: khí Âm và khí Dương, khí Vượng và khí Suy. Thuật Phong Thủy giúp con người tìm nơi vượng khí để ở và sinh sống. Chẳng hạn như trong Địa Lý Phong Thủy, ở nơi đất đai quá bằng phẳng và trống trải, nghĩa là Dương quá thịnh, việc trồng thêm cây xanh và đặt những tảng đá lớn tạo Âm khí giúp lập lại cân bằng. Nơi có quá nhiều ánh nắng và không cây cối, nghĩa là Dương quá nhiều, cần trồng cây để tạo bóng mát, bài trí hồ nước để tạo thêm Âm khí. Trong trang trí nội thất, việc đảm bảo cân bằng Âm Dương giúp khí lưu chuyển tốt nhất bên trong ngôi nhà, tạo cho chúng ta cảm giác dễ chịu. Một phòng làm việc năng lượng quá Âm sẽ khiến chúng ta có cảm giác trì trệ, uể oải, mệt mỏi. Trái lại phòng ngủ có năng lượng quá Dương sẽ khiến chúng ta bồn chồn, khó đi vào giấc ngủ.



Hình 1: Bố trí phòng họp theo nguyên lý Âm Dương



anh Cụ Bà đặt phía bên tay Phải
(theo hướng từ trong bàn thờ nhìn ra) anh Cụ Ông đặt phía bên tay Trái
(theo hướng từ trong bàn thờ nhìn ra)

Hình 2: Đặt ảnh thờ theo nguyên lý Âm Dương



Hình 3: Bố trí vật phẩm phong thủy theo nguyên lý Âm Dương

❖ Âm dương trong y học cổ truyền

Học thuyết Âm Dương khẳng định cơ thể con người là một khối thống nhất. Các cơ quan và mô của cơ thể được phân loại là Âm hay Dương dựa trên chức năng và vị trí của chúng. Y học cổ truyền nhấn mạnh con người là một phần của thiên nhiên (tiểu vũ trụ), sống hài hòa và cân bằng với thiên nhiên. Hoạt động sống là kết quả của sự tương tác của các thành phần trong cơ thể một cách hài hòa và thống nhất. Khí và huyết là một cặp phạm trù Âm Dương, tùy theo chiều xem xét mà chúng ta phân loại chúng thuộc Âm hay Dương. Về căn bản thì chúng ta hiểu chúng liên quan, tác động qua lại lẫn nhau. Khi khí được thông thì huyết cũng được thông. Như vậy, khi điều hòa khí thì huyết cũng được lưu thông theo. Đạo gia cho rằng: Khí – Huyết

của con người cũng là một cặp phạm trù Âm Dương, trong đó máu đóng vai trò là Âm, khí là Dương. Hai yếu tố này có mối quan hệ biện chứng, tác dụng qua lại và điều khiển lẫn nhau. Thiếu khí sẽ khiến bệnh tật tích tụ, dễ bị tắc động mạch, ung thư. Ngược lại, khí quá vượng lại sinh ra những chứng bệnh về xuất huyết. Do đó, chỉ khi khí – huyết ở trạng thái đủ và cân bằng, cơ thể con người mới thực sự khỏe mạnh.

Âm và Dương chuyển hóa qua lại lẫn nhau. Khí tạo ra huyết và thúc đẩy lưu thông, mặc khác huyết mang và nuôi dưỡng khí. Tạng thuộc Âm do có chức năng tàng trữ. Phủ thuộc Dương do có chức năng truyền tải, tiêu hóa và bài tiết.

Học thuyết Âm Dương cho rằng bệnh là sự mất cân bằng Âm Dương dẫn đến tình trạng thăng hoặc suy của Âm, Dương. Sự xuất hiện và phát triển của bệnh tật còn liên quan đến chính khí (sức đề kháng của cơ thể) và tà khí (các tác nhân gây bệnh). Học thuyết Âm Dương có thể được sử dụng để khai quát hóa các mối quan hệ tương tác giữa sức đề kháng của cơ thể và các tác nhân gây bệnh.

- Các yếu tố gây bệnh được chia thành yếu tố gây bệnh mang thuộc tính Dương hay thuộc tính Âm, trong khi chính khí cũng bao gồm hai phần Âm và Dương.
- Các tác nhân gây bệnh mang thuộc tính Dương thường có khuynh hướng ánh hưởng đến vật chất dinh dưỡng (Âm).
- Các tác nhân gây bệnh mang thuộc tính Âm thường có khuynh hướng ánh hưởng đến công năng hoạt động (Dương khí).
- Thay đổi bệnh lý của bệnh rất đa dạng, nhưng có thể được giải thích về sự mất cân bằng Âm Dương: Âm thăng (Âm vượng, Âm dư thừa, Âm thịnh ...) sinh hội chứng hàn (nội hàn); Dương thăng (Dương vượng, Dương dư thừa, Dương thịnh...) sinh hội chứng nhiệt (ngoại nhiệt); Dương hư (Dương suy, Dương thiếu hụt...) gây hội chứng hàn (ngoại hàn), Âm hư (Âm suy, Âm thiếu hụt...) gây hội chứng nhiệt (nội nhiệt).

VĂN ĐỀ	MẤT CÂN BẰNG	BIỂU HIỆN
Tác nhân gây bệnh mang thuộc tính Âm	Âm vượng, Âm thịnh (Âm trên mức giới hạn bình thường)	Hội chứng nội hàn: đau bụng, tiêu chảy, người sợ lạnh, gia tăng sự nhạy cảm với nhiệt độ thấp, lạnh tay chân, mạch chậm (trì)....
Vật chất dinh dưỡng (âm) không đầy đủ	Âm hư (Âm dưới mức giới hạn bình thường)	Hội chứng nội nhiệt (hư nhiệt): cơn nóng phừng mặt, tay chân nóng, đổ mồ hôi về đêm, khát nước, họng khô, táo bón, mạch nhanh (sác) ...
Dương khí suy giảm	Dương hư (Dương dưới mức bình thường)	Hội chứng ngoại hàn (hư hàn): tay chân lạnh, dễ bị cảm lạnh, nhạy cảm với nhiệt độ thấp, chân tay lạnh, mệt mỏi...
Tác nhân gây bệnh mang thuộc tính Dương	Dương vượng, Dương thịnh (Dương trên mức giới hạn bình thường)	Hội chứng ngoại nhiệt: sốt, đổ mồ hôi, tay chân nóng, đỏ mặt, mạch nhanh...
Dương khí + Âm đều không đủ	Âm Dương lưỡng hư	Thường gặp trong các vấn đề sức khỏe kéo dài (bệnh mạn tính) với biểu hiện khí huyết hư suy

❖ *Âm Dương trong dưỡng sinh*

Động sinh Dương, tĩnh sinh Âm. Vật chất dinh dưỡng thuộc Âm, cơ năng hoạt động thuộc Dương. Cuộc sống được duy trì khi các hình thái vật chất của cơ thể và chức năng của nó là tự động cân bằng, hai khía cạnh này ức chế và phụ thuộc vào nhau. "Động" (vận động) là nền tảng của cơ thể, chăm chỉ rèn luyện sẽ giúp tăng cường sinh lực, nâng cao hiệu suất làm việc. Trong khi đó, "tĩnh" (tĩnh tọa) lại có thể tránh được những tổn hao cho cơ thể, có tác dụng bồi bổ, kéo dài tuổi thọ.

Mùa đông mặc áo ấm, mùa hè mặc áo thoáng mát. Nếu công việc là lao động trí óc thì lúc nghỉ ngơi nên chọn các hoạt động thể lực và ngược lại. Khi làm việc thì nên khởi động từ từ sau đó mới tăng dần cường độ lên, đến khi nghỉ ngơi thì giảm cường độ làm việc sau đó mới chuyển sang nghỉ ngơi hoàn toàn.

❖ *Âm dương là nền tảng của ngành công nghệ thông tin*

Ngày nay chúng ta sống trong thời đại công nghiệp 4.0, một sự phát triển đỉnh cao của công nghệ thông tin nhằm phục vụ mọi lĩnh vực của đời sống con người. Tuy nhiên nếu chúng ta nhìn về quá khứ từ sự chập chững mạnh mẽ phát triển của công

nghệ máy tính đó chính là hệ nhị phân. Hệ nhị phân là hệ đếm cơ số 2 chỉ gồm hai chữ số 0 (không/No) và 1 (có/Yes). Chữ số 0 là Âm, còn chữ số 1 là Dương. Trong thế kỷ XVII, nhà triết học người Đức tên là Gottfried Leibniz đã ghi chép lại một cách trọn vẹn hệ thống nhị phân trong bài viết "Giải thích về toán thuật trong hệ nhị phân" (Explication de l'Arithmétique Binaire). Hệ thống số mà Leibniz dùng chỉ bao gồm số 0 và số 1, tương đồng với hệ số nhị phân đương đại.

❖ Âm dương trong quan hệ cung cầu của thị trường hàng hóa

Trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại hay đầu tư, để diễn đạt sự tương quan giữa bên mua và bên bán người ta dùng hai khái niệm **cung** (cung cấp) và **cầu** (nhu cầu). Nếu chúng ta quan niệm cung là Dương thì cầu là Âm, và rõ ràng thị trường hàng hóa ổn định khi cung cầu tương đối cân bằng (tức Âm Dương cân bằng). Nếu có sự lệch giữa cung và cầu (tức Âm Dương không cân bằng) thì kéo theo giá cả tăng (khi cầu lớn hơn cung, tức Âm thịnh Dương suy) hoặc dư thừa hàng hóa (khi cung lớn hơn cầu, tức Dương thịnh Âm suy). Chính điều này làm cho nền kinh tế luôn biến động, nếu nền kinh tế phát triển nhanh (quá Dương) thì nghĩa là tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng (mạnh nha Âm). Việc nền kinh tế khủng hoảng là nguyên lý lập lại trạng thái cân bằng giữa Âm và Dương. Sau khủng hoảng (Âm đến cùng cực) thì nền kinh tế sẽ dần âm lên và phục hồi (mạnh nha Dương và dần đến Dương trưởng, Âm tiêu). Đây là sự lý giải tại sao nền kinh tế có tính chu kỳ.

TÓM LẠI

Âm Dương là hai thuộc tính đồng dì với nhau luôn tồn tại ở bất kỳ đối tượng nào dù là con người, sự vật hay hiện tượng nào. Chúng ta có thể nhận thức về Âm Dương trong mọi hiện tượng. Việc nhận thức rằng cần duy trì sự cân bằng Âm Dương là cần thiết trong mọi lĩnh vực của đời sống con người và tự nhiên. Điều này giúp chúng ta tiêu tốn ít năng lượng hơn, mọi việc ổn định, bền vững hơn và cũng giúp cho con người chúng ta trường sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- George Ohsawa, Âm Dương và Nguyên lý vô song, Nhà Xuất bản Hồng Đức, 2018.
- Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc, *Bộ tài liệu giảng dạy*, Dịch học đường Tâm Thanh, 2019.
- Xuân Phong Nguyễn Văn Mùi, *Việt Dịch Chánh Tông*, Việt Nam Dịch lý hội.
- Hoàng Tuấn, *Lý thuyết Tượng Số, Ứng dụng Kinh dịch và Nguyên lý Toán Nhị Phân*, Nhà Xuất Bản Khoa học Xã hội, 2008.
- Nam Thanh Phan Quốc Sử, *Kinh Dịch Xưa Và Nay tập 1, 2, 3*.

THUỐC LỖ BAN

Văn Thanh



1. Lỗ Ban là ai? ⁽¹⁾

Lỗ Ban được xem là ông tổ của nghề mộc và nghề xây dựng. Có vài thuyết về lai lịch của ông. Lỗ Ban là thợ mộc giỏi của nước Lỗ (nay là tỉnh Sơn Đông) thời Xuân Thu (770-476 TCN). Tên ông là Ban, họ là Công Thâu (cũng đọc Công Du). Lỗ Ban nghĩa là “ông Ban người nước Lỗ”. Một thuyết khác cho rằng Lỗ Ban là người Đôn Hoàng, Túc Châu (nay là huyện Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc), thời Chiến Quốc (475-221 TCN). Thuyết khác nữa lại cho rằng ông tên là Công Thâu Ban, thường gọi là Công Thâu Tử, vốn là con của Lỗ Mục Công (có sách chép là Lỗ Chiêu Công).

Trong dân gian thường truyền tụng về sự linh nghiệm của bùa Lỗ Ban, thước Lỗ Ban, v.v... Thợ mộc và thợ xây dựng thờ Lỗ Ban làm tổ sư, ngày vía là 13 tháng 6 Âm lịch hàng năm. ở Đài Loan, tượng thờ Lỗ Ban, chân tượng có khắc chữ Xảo thánh Tiên sư, tức là Lỗ Ban Công. Công Thâu Ban thuở trẻ là thợ giỏi về các loại vật liệu như gỗ, đá, kim loại. Năm 40 tuổi ông ở ẩn trên núi Lịch Sơn, tu luyện pháp thuật.

2. Thước Lỗ Ban ⁽²⁾

Thước Lỗ Ban là một phương tiện để đo chiều dài, ngang, rộng, dày của một vật nào đó, ngày xưa được dùng nhiều trong nghề Mộc, Xây dựng. Có nhiều dịa bàn của thước Lỗ Ban, và ai cũng nói thước của mình chuẩn. Vậy tóm lại, nên chọn loại thước Lỗ Ban nào để sử dụng? Chúng tôi có lời khuyên: bạn thích, tin vào loại thước nào thì bạn dùng loại đó, vì thước Lỗ Ban, hay các loại thước khác cũng chỉ là phương tiện để giúp bạn thiết kế, xây dựng một sản phẩm có tính hài hòa, thẩm mỹ cao, và hiệu dụng tối đa mà thôi. Ngoài ra, người dùng còn mong muốn theo

Tâm Linh nhưng vẫn chưa có sự kiểm chứng rõ ràng. Tuy nhiên khi bạn đã chọn dùng thước Lỗ Ban thì phải tôn trọng và tuân theo chỉ dẫn của nó. Trên thị trường hiện nay, thước Lỗ Ban có nhiều chiều dài khác nhau: 33,408cm, 42,9 cm (hay 43cm), 46cm...sau đây là một số tư liệu giúp người dùng tự đánh giá, chọn sử dụng.

Theo “Lỗ Ban Kinh” mô tả về thước Lỗ Ban chuẩn là: “1 xích 4 thốn 4 phân”. Kích thước xích phải theo từng thời kỳ, nếu đúng xích theo thời ông Lỗ Ban còn sống (Chiến quốc) thì 1 xích = 23,2cm nên thước Lỗ Ban là 33,408cm. Trong thực tế chưa có tài liệu nào về cây thước ngắn như vậy. Vậy, những thước có chiều dài 42,9 cm (hay 43cm) có nên dùng?

Thước có chiều dài 42,9 cm là không rõ nguồn gốc, vì để có thước Lỗ ban 42,9 -43cm thì 1 xích phải trong khoảng 29-30cm. Tra lại kích thước đo đạc của các triều đại, đời Tùy (581-619) có hệ 1 xích bằng 29,6cm. Hay đời Đường sử dụng hệ xích, trung bình 1 xích: 29,75cm, tính ra thước Lỗ ban là 42,84cm, có 26 loại thước khác nhau.

Triều đại	1 xích	4 thốn	4 phân	Tổng cm
Chiến Quốc	23,2	9,28	0,928	33,408
Tùy	29,6	11,84	1,184	42,624
Đường	29,75	11,9	1,19	42,84
Minh-Thanh	32	12,8	1,28	46,08

(Theo https://vi.wikipedia.org/ h\u00e9_đo_l\u00f3ng_Tru\u00e8ng_Hoa: 1 xích = 10 thốn = 1/3m = 33,33cm)

Ngoài ra, thước có chiều dài: 42, 9 cm (hay 43cm), phân chia không đều, các cung đều bị rút ngắn để thêm chữ ở giữa, nên sử dụng các loại thước này cũng không chính xác. Hệ thước 46cm ⁽³⁾ có sự phù hợp sau:

- Thời Minh Thanh là thời kỳ thịnh hành của các môn thuật số, 1 xích là 32 cm hệ thước quy đổi được 46,08 cm (Thanh, Bắc Kinh)
- Thước lưu giữ tại Viện Bảo tàng Cố cung Bắc Kinh dài 46cm.
- Thước thông dụng tại Đài Loan là 46cm.
- Viện Phong thủy Thế giới tại Hồng Kông chính thức khuyến cáo dùng hệ thước 46cm. Tóm lại, thước Lỗ Ban chuẩn phải nên phù hợp chiều dài: “1 xích 4 thốn 4

phân". Thước Lỗ Ban 46 cm, không những có thể dùng để đo cửa, mà còn thích hợp để đo giường ngủ, đồ vật, kích thước nhà,... Mặt trước của thước lần lượt được chia thành 8 phần là tài (sao Mộc), bệnh (sao Thổ), ly (sao Thổ), nghĩa (sao Thuỷ), quan (sao Kim), kiếp (sao Hoả), hại (sao Hoả), cát (sao Kim); mặt sau của thước lần lượt được chia thành 8 phần là sao Quý Nhân, sao Thiên Tai, sao Thiên Họa, sao Thiên Tài, sao Quan Lộc, sao Cô Độc, sao Thiên Tặc, sao Tể Tướng. Trên thực tế, hai mặt của thước có quan hệ với nhau, trạng thái “chọn chữ phong thủy” tại cùng một vị trí kích thước là giống nhau. Mặt trước là khái quát, còn mặt sau phân tích tỉ mỉ. Cách dùng của thước là tính theo chiều của chữ tuần tự lên trên. Tất cả những nơi thông khí như cửa sổ, cửa chính, dù là đo chiều ngang hay chiều dọc đều cần phải phù hợp với vị trí sao lành, mong mang lại may mắn. Nếu phân tích chi tiết hơn nữa sẽ là: các phần Quyền lộc, Cát khánh, Quan lộc, Thiên lộc thích hợp dùng cho cổng chính, tiền sảnh; các phần Tử tôn, Hoành tài, Tuần nhã, An ổn thích hợp dùng cho phòng ở, sân; các phần Trí tuệ, Thông minh thích hợp dùng cho phòng đọc sách; các phần Thanh quý, Mỹ vị thích hợp dùng cho nhà bếp.

Bàn luận

Bài viết này giúp các bạn tham khảo thêm về thước Lỗ Ban chuẩn, để chọn lựa, sử dụng. Thước Lỗ Ban cũng chỉ là thước để đo, nó giúp ta thiết kế, xây dựng một sản phẩm có tính hài hòa, thẩm mỹ cao, và hiệu dụng tối đa. Kiến thức uyên thâm, tài hoa trong nghề Mộc, Xây Dựng, của ông Lỗ Ban mới là điều để chúng ta nâng niu, học hỏi. Chúng ta không nên quá mê tín về chữ nghĩa ghi trên cây thước mà quên đi ý nghĩa, giá trị văn hóa của nó.

Tài liệu tham khảo

- <http://trelangkienviet.vn/tin-tuc/lo-ban-la-ai-va-li-ch-su-thuo-c-lo-ban--429.html>
- <http://linhngkiem.vn/tieu-chuan-cho-thuoc-lo-ban/>
- <https://thitruong.nld.com.vn/dia-oc/nen-dung-thuoc-lo-ban-46cm-trong-thiet-ke-nha-o-20161129231017391.htm>

TUY XA MÀ GẦN - TUY GẦN MÀ XA

Bình Thanh

Chuyện kể rằng có một phú ông rất giàu có nhưng không cảm thấy hạnh phúc. Ông ta bèn gom toàn bộ châu báu của mình cho vào một cái túi, và mang nó theo để đi tìm hạnh phúc... Đi mãi, đi mãi... cuối cùng ông được giới thiệu đến gặp một nhà thông thái. Lúc bấy giờ trời cũng vừa chập choạng tối, vừa nghe phú ông kể xong câu chuyện, nhà thông thái giật phắt túi châu báu của phú ông và nhanh chóng biến mất. Phú ông than khóc và đau khổ. Chốc lát sau, nhà thông thái hiện ra, trả lại túi châu báu... Phú ông vui mừng khôn xiết. Lúc này nhà thông thái hỏi: “Ngài có cảm thấy hạnh phúc không?”. “Hạnh phúc, hạnh phúc lắm!” phú ông thốt lên. Nhà thông thái mới nói: “Chiếc túi của ông trước đây và hiện giờ chỉ là một phai không?” “Đúng rồi”. “Vậy tại sao bây giờ ông mới cảm thấy hạnh phúc khi có nó”, “...”, “Chỉ vì ông chưa từng có cảm giác mất đi”. Và...

Thưa các bạn! Tôi là cựu học viên của Dịch Học Đường Tâm Thanh. Tôi đến Dịch Học Đường để học Phong Thủy vào năm 2014, như là tìm một phương cách để kiểm chứng cuộc đời mình, hầu mong tìm ra câu trả lời cho 2 câu hỏi lớn nhất đời tôi:

- 1/ Tôi là ai? Tôi thất bại vì sao?
- 2/ Phong thủy có thể cứu vớt cuộc đời tôi?

Và tôi đã tìm ra lời giải, Dịch lý Việt Nam đã trả lời cho tôi: tôi là ai, một cách chính xác. Dịch lý Việt Nam cũng trả lời chính xác nhất về nguyên nhân thất bại, thành công của tôi. Thất bại là do chưa hiểu và vận dụng thích hợp: Âm Dương lý, Biến hóa luật, người nào nắm được bí pháp Manh nha của Tạo hóa và vận dụng nhuần nhuyễn Âm Dương lý, Biến hóa luật, để làm cơ sở xử lý công việc, thì sẽ thành công không bao giờ thất bại. Bên cạnh đó, khoa Phong Thủy giúp ta thiết kế, thể hiện bằng bản vẽ toàn bộ nội dung cơ bản của việc quân bình Âm Dương cho gia cư, còn Dịch Lý chỉ cho ta cách thức để chúng ta hành động, sống hòa hợp với thiên nhiên, gặp lành tránh dữ, giúp ta có sức khỏe, có tài lộc. Cho nên tôi khuyên các bạn nếu yêu

mến môn Phong Thủy thì phải tự trang bị thêm cho mình kiến thức Dịch Lý Việt Nam nữa như vậy thì ước mơ Phong Thủy của bạn mới được hoàn mỹ.

Nay tôi đã làm rể ở Phú Quốc, ít được gần Thầy và anh em. Nhưng lại rất ám lòng khi được về lại Dịch Học Đường. Đã một thời gian dài tôi suy gẫm và cảm nhận câu: “Tuy xa mà gần – Tuy gần mà xa”. Nay xin chia sẻ cảm nhận riêng tôi. Tôi từng là giáo viên, ra ngoài làm ăn, rồi đến “ngồi mòn ghê” Dịch Học Đường trong một thời gian dài. May mắn được Thầy và anh em đồng môn dùi dắt, được đứng giảng vài buổi học, rồi rong ruổi với nghề thầy Phong thủy trên khắp mọi miền đất nước. Tôi đã từng gần mà xa, có là lúc gần Thầy, anh em mà không tập trung học hỏi; Tôi đã từng gần thích xa, đi xa để giảng dạy và tư vấn phong thủy. Thầy tôi lúc đó cũng muốn tôi đi xa, vì Thầy biết tôi đã có chút kiến thức, mong tôi trải nghiệm trong lúc hành nghề và mong tôi có thu nhập để lo cho gia đình. Lúc đó tôi mới cảm nhận được sự khác biệt giữa giảng viên, giáo viên với người Thầy một cách rõ ràng. Vì người truyền đạt kiến thức mà dạy cho có, qua loa, vì danh lợi hoàn toàn khác hẳn với người Thầy có Tâm. Gần mà xa đó.

Trong lớp học có rất nhiều anh chị học viên mong muốn học hỏi. Xin lỗi cho tôi ví von: họ đam mê đến nỗi như “giấy thấm” hút lấy hút để những lời Thầy dạy, những chia sẻ của anh em học viên. Như anh Sáu Chiến Long An, anh Tùng quận 2, chú Tín Nhà Bè, anh Hiệp, nhóm anh em Bình Dương và còn nhiều nữa như chị Hạnh chủ tiệm phở ngon nhất Tân Phú, chị Đoàn Ngọc Chính,...Bây giờ, tôi ở xa lại rất cần gần đây a, xa thích gần đây a. Tại sao ư?! Bởi vì sự nồng ám mà Thầy tôi và các anh em học viên dành cho tôi, những lời hỏi thăm mỗi lần tôi về lại cái “nội” Dịch Học Đường. Đó là xa mà gần ấy các bạn a. Hiện tôi rất cần gần, rất thích gần mà khó được lắm các bạn a, vì gia đình, vì cuộc sống. Tôi đã có thời gian gần Thầy gần bạn như sở hữu “túi chau báu”. Bây giờ xa rồi, ít nhiều thiệt thòi mới biết quý “túi chau báu” ấy.

Dịch Học Đường luôn mãi mãi ở trong trái tim tôi mỗi sáng thức dậy. Và mãi mãi trong lộ trình hành giả Phong thủy – Dịch lý của tôi! Tuy gần mà xa - Tuy xa mà gần là vậy á!

CẢM NGHĨ CỦA MỘT NGƯỜI MỚI HỌC DỊCH LÝ VIỆT NAM

Thuần Phong

VÀO ĐỀ.

Từ lúc còn trẻ tôi đã say mê những học thuật Siêu hình, nhất là khi biết Dịch học là một nguyên lý có thể đưa ta tìm về cội nguồn của Vũ trụ và Nhân sinh, là môn động-tinh học, và là nền tảng cho tất cả các môn Huyền học Đông phương khác như Phong Thủy, Tử Vi, Tử Bình, Bốc phệ, Tướng học, Độn Giáp, Lục Nhâm.v.v.

Đến với Dịch Lý Việt Nam (từ đây viết tắt: DLVN), tôi là một người muộn màng nhất, bạn bè đi học trước đây đã ca ngợi Thầy dạy hay và nói về tính chất đặc biệt của DLVN càng khiến cho tôi nôn nao muốn tìm học. Nhưng bây giờ gẫm lại mới thấy, khi ấy nhân duyên Thầy trò không đủ nên tuy gặp Sư Ông (Thầy Phan Quốc Sử) một lần rồi nhưng sau đó vì chướng duyên nên không thuận tiện đến dự lớp. Bây giờ thì tuổi đã già nhưng với quyết tâm học Dịch cho bằng được, dù cho đến hơi tàn. Dịch không phân biệt tuổi tác, càng trải nghiệm nhiều càng hiểu Dịch thâm sâu hơn.

DUYÊN MAY ĐƯA ĐẾN.

Hoài bão tìm học DLVN tưởng chừng đã tắt lịm trong lòng tôi thì một hôm gặp một anh bạn cũng thích tìm tòi, học hỏi như tôi. Anh ta cho hay vừa học xong khóa DLVN và đang có bộ sách Dịch 3 cuốn trong tay khiến cho đóm lửa tàn trong tôi được khơi dậy. Cơ duyên lại tiếp nối, một hôm vào đầu tháng 12 Dương lịch năm 2018, tình cờ lên Facebook tôi để ý đến trang DLVN được đăng lên. Nhìn 4 chữ này gợi nhớ đến điều áp ủ lâu nay khiến tôi tò mò vào xem đồng thời làm quen với Admin của trang và biết anh tên Dũng. Lúc đầu tôi cứ ngỡ Dũng là người buôn sách trên mạng nên ngờ ý hỏi mua bộ sách Dịch này và hỏi Dũng “Nếu đọc sách mà không có Thầy dạy thì có được không?”. Dũng nói: “Dù sao có Thầy hướng dẫn vẫn hơn là tự mua về đọc”.

ĐỘNG CƠ HỌC DỊCH.

Đến với DLVN tôi như được mở ra một khung trời mới, mặc dù trước đây tôi đã tìm hiểu qua khoa Bốc Dịch dùng Thé Ứng và 6 hào Lục thân, qua Mai hoa luận Thể Dụng sinh khắc của Thiệu Khang Tiết cùng những sách Dịch của các Học giả có tiếng tăm như Dịch Kinh Tân Khảo của Nguyễn Mạnh Bảo, Dịch học Tinh hoa của Nguyễn Duy Càn, Dịch lý và Y lý của Huỳnh Minh Đức cùng các sách của Thiệu Vĩ Hoa..v..v... nhưng cách luận quẻ Dịch của Dịch lý Việt Nam khác hẳn với cách luận của các khoa đó. Trong khoa DLVN khi luận giải chú trọng xem xét: Lý tượng, Ý tượng Dịch, hào động, đơn tượng động, phạm vi tình lý khác hẳn so với Khoa Bốc Phê, Mai Hoa Dịch,... Để nắm bắt thông tin, diễn biến của Tạo Hóa hay cuộc đời này đòi hỏi người học Dịch phải có sự tập luyện trong việc tính quẻ, tập chiêm nghiệm lý dịch ứng hợp với hiện tượng chung quanh để nâng cao trình độ luận giải quẻ Dịch, khách quan vô tư.

TÔI ĐÃ HỌC QUẺ DỊCH và DỤNG DỊCH

Đến với DLVN tôi không thể nào nhớ nổi các Ý tượng Dịch trong một quẻ, chẳng hạn: Lôi Phong Hăng là Cửu dã, trường cửu, lâu dài, chậm chạp, đạo nghĩa vợ chồng lâu bền, xưa cũ, thâm giao.v..v... Cách của tôi là liên hệ một Ý Tượng Dịch trong một quẻ nào đó với một đồ vật, một sự việc hoặc nhân thân trong sinh hoạt hằng ngày chung quanh ta, dễ thấy dễ nhìn để có cái nhìn về Dịch, nhìn đâu cũng thấy Dịch, nơi nào cũng có Dịch và như vậy thì vô tình ta đã rơi vào tình trạng ăn cỗng Dịch, ngủ cỗng Dịch mất rồi.

- **Bình nước trà giữ nhiệt (hoặc Bình thủy giữ nhiệt):** quẻ Sơn Hỏa Bí (ngăn che), nắp bình ngăn giữ hơi nóng thoát ra là Cấn Sơn, bên trong bình trống chứa nước nóng là Ly Hỏa.

- **Phin pha cà phê:** quẻ Thủy Địa TÝ (chắt lọc), hào Dương ngũ trong quẻ là tinh chất cà phê sau khi đã gạn lọc bỏ bã.

- Thuốc đầu lọc: que Thủy Địa TỶ (gạn lọc) mang ý nghĩa gạn lọc không cho chất nicotine vào Phổi.

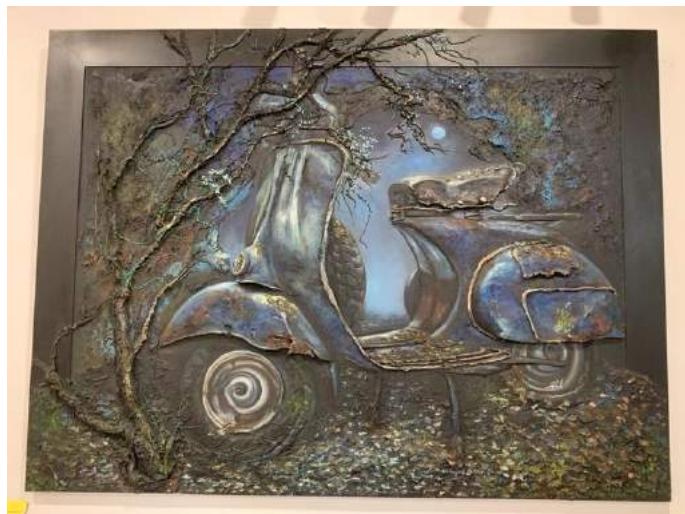
- Bình lọc nước: que (Thủy Địa) TỶ. Gạn lọc nước sạch

- Điện thoại di động, mắt kính, xâu chìa khóa, túi xách tay (nữ), bóp ví (nam): que Thủy Địa Tỷ (thân liền) những đồ dùng luôn gắn liền với người, vật bất ly thân.

- ...

Tuy nhiên, chỉ riêng một que HỎA SƠN LŨ (gá tạm vào) thôi ta đã thấy nó hàm chứa đầy triết lý về con người và vạn vật rồi. Chẳng hạn đối với cái kính đeo mắt thì hai mắt kính là Lũ gá vào gọng, còn gọng kính đối với tai thì gọng kính là Lũ của tai.

Con người cùng đồ vật là Lũ trong ngôi nhà, ngôi nhà là Lũ trên mặt đất, toàn thể nhân loại là Lũ trên trái đất này. Nói chung trong vũ trụ tất cả đều là Lũ của nhau, thật đúng với câu “Sóng gởi thác về” vậy.



Một buổi sáng Chủ Nhật, sǎn có anh Lộc từ Cần Thơ lên mừng trước Sinh nhật Thầy, tôi liền mời Thầy và các bạn đến quán chay Thiền Ý trên đường Trần Quý Cáp ăn buffet. Trong quán Thiền Ý có treo bức tranh giả cổ màu xám đen có hình chiếc xe Vespa đã cũ bỏ nằm ngoài sân dưới ánh trăng mờ ảo, âm đậm đang hứng chịu sương gió, nắng mưa cùng khung cảnh xơ xác với lá cây rụng đầy sân. Thầy tập cho chúng tôi nhìn 64 que trong mỗi sự vật bằng cách đặt câu hỏi rằng có bao nhiêu que trong tranh đó? Chúng tôi có thể nêu ra một số que trong tranh như sau:

- CỎ: qua thời gian, biến cố nêu xe hư hoại.
- HĂNG: xe đã tồn tại với thời gian.
- DỰ: có thêm bánh xe cua treo trước xe.
- PHỤC: yên xe nhún lên nhún xuống.
- ĐỈNH: chống xe dựng đứng.
- BÍ: đèn pha trước xe.
- LÝ: xe chạy trên đường.
- BÁC: lá rơi rụng đầy sân.
- MÔNG: mặt trăng âm u chiếu yếu ớt xuống sân.
- SU: cái chống xe nhằm chống đỡ toàn bộ chiếc xe.

Tôi thường lấy quẻ giờ để kiểm soát sóng động, soi rọi vào bất kể điều gì tôi muốn biết. Qua kiểm soát, luyện tập, tôi càng thấm thía thêm về mức độ chính xác của Dịch tượng, nó càng giúp tôi đào sâu vào thế giới nội tâm có những gút mắc gì mà lâu nay mình chưa nhận biết.

Xem tổng quát đời mình qua quẻ Dịch: Giờ, ngày, tháng, năm sinh của tôi, được Quẻ:

TĨNH KHUẾ THĂNG

(Chánh) (Hộ) (Biến)

Chánh tượng: THỦY PHONG TĨNH.

- Dịch tượng của quẻ Tĩnh là tĩnh lặng, là nước giếng. Hào Ngũ Dương trong quẻ Khảm là khí Dương giữ ấm trong mùa Đông, là mạch nước giúp cho giếng không bao giờ cạn. Nước trong giếng lúc nào cũng tĩnh lặng so với nước sông hồ. Điều này nói lên tính tình của tôi không thích nơi ồn ào náo nhiệt, không thích đám đông, càng sống nơi môi trường yên tĩnh, vắng vẻ thì càng thích.

- **Tĩnh là ở yên một chỗ:** trong cuộc sống hiện nay, việc cư trú nơi ngôi nhà tôi đang ở đã kéo dài được 32 năm.

- **Tĩnh là Che giấu:** tôi là người sống nhiều về nội tâm nên những vui buồn thường ít khi thô lộ với ai, duy chỉ khi nào gặp người thật sự hiểu mình, cảm thông mình mới có thể bộc bạch phần nào cho voi bót.

Hộ tượng: HỎA TRẠCH KHUẾ

Nếu Hộ tượng là nói về nội tình thì quả thực đúng với nội tình xảy ra với tôi.

- **Khuế là trái lìa:** trong ý tưởng định thực hiện như vậy nhưng sau đó chọt trái ngược như có sự mâu thuẫn bên trong làm trái với ý mình muốn.

- **Khuế là bung tỏa:** có mở miệng (Đoài) thì Dương khí (Ly Hỏa) bên trong mới bung mạnh sức nóng, sáng ra ngoài như mở nút chai rượu, như nòng súng. Chỉ khi nào gặp đúng môi trường cần nói thì tôi mới nói nhiều, như công việc dạy học, như giao tiếp với người nào bất đúng “đài” mình.

Biến tượng: ĐỊA PHONG THĂNG

Nếu căn cứ theo Dịch tượng của quẻ Thăng là: **Thăng tiến, tiến mau, lớn dần, bay lên, vọt tới trước** thì tất cả đều phải hiểu ngược lại. Vì Thăng mà đi với Khuế thì rõ ràng tinh thần cầu tiến của tôi chỉ nằm trong ý tưởng chứ không thực hiện được, vì định một đàng mà làm một ngả. Rồi Thăng mà phối với Tĩnh thì bản chất của tôi thích yên tĩnh, cầu an thì làm gì có sự ganh đua để cầu tiến.

Tượng của Thăng là “**Phù giao trực thương**”, là muốn đe cập đến hai Hào Dương Nhị và Dương Tam nuôi chí tiến lên, không còn ở Hào Sơ nữa mà lơ lửng mất gốc, cố gắng chòi đạp để ngoi lên nhưng thật ra nói không cầu tiến thì cũng không đúng, có biết bao lần quyết tâm phải học cho bằng được bộ môn này, phải làm được điều nọ nhưng rốt cuộc tôi bị bẻ lái lúc nào không hay.

Xem số điện thoại của tôi:

Gồm tất cả 10 số, chia đều hai phần, mỗi phần 5 số để tính.

Lấy 5 số đầu cộng lại: $0+9+3+2+0 = 14$, lấy 14: 8, lấy số dư 6 (Khám) - là **Tiên tượng**

Lấy 5 số sau cộng lại: $4+4+0+3+5 = 16$, lấy 16: 8, lấy số dư; nếu chia chẵn thì lấy 8 = chia chẵn (Khôn) là **Hậu tượng**.

Ra quẻ Thủy Địa Tỷ

Tìm **hào động**: Lấy $14 + 16 = 30$, tiếp tục ta lấy $30:6 =$ kết quả lấy số dư, nếu chia chẵn ta lấy 6 (động hào 6). Phong Địa Quan. TỶ = QUAN, 30, lấy $30: 6 = 0$ vậy hào động là 6

Tôi luận về số điện thoại của mình: Dịch tượng của Tỷ là “**Khú sàm nhiệm hiền chi tượng**” nói lên tính cách gạn lọc, chọn lựa do đó trong việc giao tiếp nó đã ứng hợp với tánh chọn lọc kỹ lưỡng của tôi. Điều này kết hợp với Quan thì càng rõ hơn nữa. Tính chất của Quan là nhìn sơ, nhìn lướt qua chứ không xem xét tỉ mỉ, kỹ càng. Do đó lỗi nhìn của tôi khi đứng trước ai cũng có tính cách nhìn thoáng qua nhưng ngược lại nó đã trả lời đầy đủ thông tin về người ấy cho tôi biết rồi, từ bên ngoài cho đến tâm hồn họ. Như vậy, theo tôi: có Quan (xem xét, thăm dò) rồi mới Tỷ (gạn lọc) và Tỷ (chọn lọc kỹ lưỡng) rồi mới Quan.

Xem nhà mình ở bán được không?

Tôi tự hỏi: “Nhà này có bán được hay không?” Mở quẻ ra thấy ĐỈNH – CẨU. Hôm sau hỏi anh Lộc Càn Thơ thì anh giải rằng: **Đỉnh** là chốt lại ý định cho rõ ràng (Định dã, cấm đứng, vững chắc), còn **Cẩu** là câu kết, gấp gõ, móc nối, hợp đồng (liên kết với người mua nhà). Tóm lại ý tượng quẻ là: Ông anh khi nào “Định bán sẽ bán được”. Nghe anh cho biết vậy nên tôi yên tâm không còn băn khoăn lo lắng nữa.

Xem động tĩnh cỏ cây:

Buổi sáng mồng 1 Tết Kỷ Hợi (thời điểm này chưa học DLVN mà), vừa thức dậy mở cửa ra sân tôi chợt chú ý đến hai nhánh cây Hoa Đăng đang nở hoa, nhánh cao gồm 10 bông, nhánh thấp chỉ 2 bông, chợt động tâm hỏi không biết tình hình trong nhà năm nay thế nào?

Nhánh cao 10 bông làm Tiên tượng: $10: 8$ còn 2 (quẻ Đoài)

Nhánh thấp 2 bông làm Hậu tượng: 2 dưới 8 nên không chia, lấy làm số lý túc quẻ Đoài

Lấy tổng số 12: 6, chia chẵn nên động hào 6. Tổng hợp lại ra 3 quẻ:

THUẦN ĐOÀI

GIA NHÂN

LÝ

Duyệt dã, HIỆN ĐẸP

Đồng dã, NẨY NỞ

Lẽ dã, LỘ HÀNH

Qua thông tin của vú trụ đưa đến vào ngày đầu năm đã giúp tôi an tâm khi hiểu được Dịch tượng của ba quẻ muôn nói gì. Trong khi tình hình năm trước thì trong nhà có sự biến động về việc dời đổi chỗ ở do anh tôi đẻ xướng nhưng qua năm nay Dịch cho biết vẫn giữ theo sinh hoạt, lè lói cũ như lâu nay, đã vậy không khí trong nhà vui vẻ (Thuần Đoài) vì có thêm người (Gia Nhân) đến ở (Lý) (năm nay một đứa cháu gái 19 tuổi con của em gái tôi ở Long An lên tá túc trong nhà học Đại học)

Lấy quẻ bắt thường:

-Xem công việc

Đứng trước mọi hiện tượng của Trời đất, nếu tâm khách quan người đạt Dịch có thể thấu hiểu và dự đoán được điều gì sắp xảy đến thông qua câu hỏi của chính mình và mọi người, chẳng hạn **căn cứ vào câu hỏi để lập quẻ**:

Một người hỏi: Tôi muốn mở tiệm sửa xe (có 6 chữ là Khảm), không biết có được không? (có 5 chữ là Tốn): ra quẻ Thủy Phong TỈNH. Lấy $6 + 5 = 11$ chia cho 6 còn dư 5, tức động Hào 5, ra quẻ Địa Phong THẮNG. Rồi tùy thuộc vào phạm vi chánh động và ý mong muốn của khách mà ta xem xét, trả lời cho chính lý.

- Xem sức khỏe:

Sự tình: bé trai té ngã làm văng rổ đậu.

Bạn tôi cũng là một tay thám sâu về Dịch kể rằng: đêm trước con anh bị sốt, vợ chồng anh vội vàng đưa bé nhập viện. Sáng ra anh kêu vợ ở lại với con để anh về đi làm. Trưa anh ra quán nghỉ giải lao uống nước trong tâm trạng bồn chồn, lo lắng về con. Thình lình một bé trai bán đậu phộng n้าu đi tới, vừa đi tới anh mời mua thì bé vấp chân khiến rổ đậu văng tung tóe. Thấy tội nghiệp anh nhào tới đỡ bé dậy và giúp bé lượm đậu lên, anh lượm tất cả được 24 hạt đậu rồi bỏ vào thùng trả cho bé. Do biết về Dịch, anh nghiêm sự việc: đậu văng ra là GIẢI, tính hào động: lượm lên 24 hạt, lấy 24 chia 6, kết quả chia chẵn nên hào động là 6, nên quẻ Biển là VỊ TẾ. Như vậy cơn

sốt của con anh sẽ mau qua khỏi, sẽ sờm hạ sốt nhưng sau đó cháu sẽ tái đi tái lại. Vợ anh cho biết BS cho uống thuốc hạ sốt nhưng khoảng 2 tiếng sau sốt lại (Vị tê), nguyên nhân cháu bị viêm họng.

HỌC DỊCH NHƯ THẤY ĐƯỢC CHÂN TRỜI MỞ RỘNG.

Đến với DLVN, người học Dịch còn được đào luyện một tinh thần vô tư, tự nhiên, linh hoạt, sáng khoái, khoáng đạt để đón nhận bất cứ tình huống nào đến với mình. Không cần xem đồng hồ, không biết đến thời gian mà vẫn dự đoán được một cách thoải mái, rõ ràng và chính xác những vấn đề ta đang thắc mắc. Đó chính là công thức Bất thường giúp ta chiêm nghiệm về mình hoặc đứng trước câu hỏi do người khác đặt ra, người học đều có thể tùy cơ ứng biến mà trả lời bằng cách dựa vào sự vật, sự việc rồi quy về số lý mà lập quẻ. Nói chung sự việc trong vũ trụ này xảy ra thiên biến vạn hóa, muôn hình vạn trạng nên người đạt Dịch cũng theo đó mà biến thông, nhu thuận như đức tính của quẻ Khôn vậy.

KẾT LUẬN

Bước vào khoa DLVN chúng ta như bước vào khu vườn hoa thơm cỏ lạ với đủ mọi sắc thái vui tươi, lạ mắt làm cho người học càng say mê, thích thú. Tuy nhiên người học Dịch phải nắm vững Danh tượng, Lý tượng, Ý tượng và tránh sa vào suy luận khi dự đoán, nói xa vấn đề, nói lung tung. Một khi suy luận không chính xác khiến cho người học không còn tự tin nữa, dần dần sẽ đi tới sự chán nản mất đi động cơ tìm học nữa. Một khi nền tảng được xây dựng không vững thì công trình nghiên cứu sẽ sụp đổ thôi. Đó là điều tất yếu.

Saigon ngày 24-09 Kỷ Hợi (22-10-2019)

Viết xong giờ Tiếu Súc – Trung Phu



CƠ DUYÊN TÔI ĐẾN VỚI DỊCH LÝ VIỆT NAM

Tâm thanh Nguyễn Châu Ngọc

Hai vợ chồng tôi quê ở miền Tây Nam Bộ lên Sài Gòn học Đại học, sau khi tốt nghiệp hai đứa quyết chí lập nghiệp ở Sài Gòn luôn. Thời gian đầu chưa có nhà nên chúng tôi phải thuê nhà trọ. Năm 1996 chúng tôi ở trọ tại nhà số 29/9A đường Trần Hữu Trang, bác chủ nhà rất dễ thương, vui tính, tốt bụng đặc biệt rất yêu thương và quý mến hai vợ chồng chúng tôi.

Một hôm, vợ tôi thằng mồ xong mới chừa vào trong một cái tô bằng thủy tinh nhưng vì mồ quá nóng nên cái tô bị nứt 1 đường ngang mức nước mồ vừa chè vào trong tô, cũng may là mồ không có chảy ra ngoài gây nguy hiểm.

Lúc đó bác chủ nhà cũng vừa bước vào bếp, thấy cái tô mồ bị nứt làm đói, bác khẽ nhíu mày rồi bấm tay nhảm tính cái gì đó... một phút sau bác chủ nhà lầm bẩm: “Quái – Đại Quá, bể vì nóng quá” rồi phá lên cười khà khà.

Tôi hỏi: “Chuyện gì vậy bác Tám?”.

Bác chủ nhà không nói không rằng đi đến cái tủ sách trong phòng ngủ của bác lấy ra một quyển sách đưa cho tôi và nói: “Đọc đi”. Sau này tôi mới biết bác chủ nhà là học trò của thầy Phan Quốc Sử tên là Đoàn Thị Lia, bút hiệu là Thanh Liên.

Đêm đó tôi không ngủ, cố gắng đọc cho xong quyển sách đó. Tựa đề quyển sách đó là Việt Dịch Chánh Tông, nội dung quyển sách nói về Bát quái, ý nghĩa 64 quẻ và cách luận quẻ. Vì có sẵn máu đam mê dự đoán học từ nhỏ nên chỉ sau một đêm tôi đã nhớ gần hết Danh tượng và Lý tượng của 64 quẻ.

Ngày hôm sau bác chủ nhà đưa tôi đến chỗ học Dịch lý - Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh – tọa lạc ở số 499/2 đường CMT8, phường 13, quận 10. Tại đó tôi đã gặp được ân sư là thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử, tôi đã xin học môn Dịch Lý Việt Nam. Thầy đồng ý dạy nhưng thuyết phục tôi đưa bà xã đến học cùng luôn vì nếu chỉ có mình tôi học thì sau này khoảng cách tư duy của tôi với bà xã ngày càng cách xa và như vậy thì vợ chồng khó mà đồng điệu với nhau được.

Mấy hôm sau, hai vợ chồng tôi đến học Dịch Lý Việt Nam. Cuối buổi học đầu tiên chúng tôi ngồi lại trò chuyện với vợ của Thầy Sứ là cô Phan Kim Huê. Sau khi hỏi thăm về quê hương xứ sở tôi mới biết rằng tôi và cô Sứ đã từng có cơ duyên gặp nhau.

Theo lời cô Sứ kể là vào khoảng năm 1971 gia đình thầy cô về sống ở Cần Thơ, hàng ngày cô đi chợ phải đi ngang qua bến phà Vàm Sáng, thuộc xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, tỉnh Cần Thơ. Ngay đầu đường xuống bến phà có một nhà bảo sanh, cô Sứ lúc đó đang mang bầu, định bụng khi sanh sẽ ghé nhà bảo sanh đó vì nghe đâu cô mụ này mát tay lắm. Cô mụ đó có một đứa con trai khoảng 3 tuổi mím mím, trắng trẻo, dễ thương lắm. Hàng ngày đi chợ ngang đó cô hay ghé nụng nịu thằng bé đó một chút rồi mới về nhà.

Lúc đó tôi cười và nói: “Thằng bé đó chính là con đó cô và mẹ con chính là cô mụ quản lý nhà bảo sanh đó”. Và cả hai cô cháu đều cảm thấy rất thú vị.

Đến năm 1977 tình hình kinh tế rất khó khăn cả gia đình tôi phải về sống ở quê nội tại Vĩnh Long. Gia đình thầy cô Sứ cũng chuyển về Sài Gòn sống ở đường Dạ Nam, Quận 8. Sau 23 năm mỗi người mỗi ngả rút cuộc cô cháu lại gặp nhau ở tại Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh ở vùng Hòa Hưng, Sài Gòn – thánh địa của Dịch Lý Việt Nam - quả là duyên kỳ ngộ.

Trong thời gian học Dịch Lý thi thoảng tôi thấy Thầy có trị bệnh bằng phương pháp Chích Lỗ. Vốn muốn xin học hết nghề của Thầy nhưng khi thấy Thầy Chích lỗ máu ra nhiều tôi cũng ngại, không muốn học.

Năm 1998 mẹ tôi bị sưng khớp cổ tay bên phải, đã chạy chữa bằng thuốc Tây rồi đến thuốc Bắc, thuốc Nam rồi bấm huyệt, châm cứu... nói chung là đã chạy chữa đủ hết mọi phương cách rồi mà vẫn không hết đau nhức. Mỗi khi trời trở lạnh thì đau nhức vô cùng. Tôi bảo mẹ tôi sang nhờ Thầy chữa trị xem sao, may ra chữa được khỏi bệnh cũng nên.

Một buổi sáng tôi chờ mẹ tôi sang, Thầy khám bệnh, chẩn đoán nguyên nhân rồi bắt đầu Chích lỗ. Cứ cách ngày lại chích lỗ một lần, sau 3 lần chích lỗ mẹ tôi sờ

đau nén bở cuộc không đến chích nữa... Điều kỳ lạ là từ đó bệnh đau khớp cổ tay của mẹ tôi khỏi hẳn, mỗi khi trời trở lạnh không còn bị đau nhức nữa. Thế là tôi bắt đầu đi học chích lě.

Chích lě là dùng kim đâm vào da tại điểm đau, tại những chỗ đậm nhất của đoạn ứ huyết, hay đọng huyết, điểm tụ huyết hay xuất huyết... để lấy máu độc ra khỏi cơ thể. Khi đã học và áp dụng phương pháp này rồi tôi nhận thấy nó rất hay bởi vì nó trị được nhiều bệnh, tại nhiều vị trí khác nhau trên cơ thể. Phương pháp trị bệnh này học rất nhanh, rất dễ học, dễ làm, chi phí thấp mà lại đạt hiệu quả cao, kết quả nhanh, tuyệt đối an toàn... đặc biệt rất hiệu quả khi cấp cứu và chữa trị tai biến.

Đến năm nay 2019, tôi đã gắn bó với quán Dịch Y Đạo Nam Thanh được 23 năm rồi, riêng tôi với cô Sứ coi như đã quen biết nhau 46 năm rồi, được hơn nữa đời người rồi còn gì. Quả thật cuộc đời tôi được gặp kỳ duyên, được học Dịch Lý Việt Nam, học Chích Lě Việt Nam với thầy Nam Thanh Phan Quốc Sứ, được quen biết với Thầy Cô, những người mà trong thâm tâm tôi đã âm thầm xem như là cha là mẹ mặc dù không có nói ra.



MỘT VÀI ÚNG DỤNG CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM – CHIÊM NGHIỆM

Tác giả Văn Thanh - Tâm Thanh chính lý

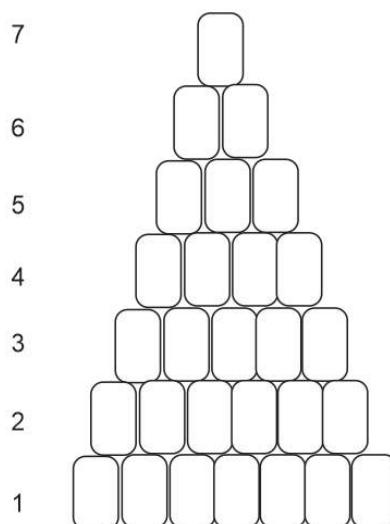
“Dịch không là gì cả, mà Dịch là cái gì đó, và Dịch là tất cả”

1. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CON BÒ LỤC

Một buổi chiều, tôi và Thầy Phong ở Lâm đồng ngồi uống nước trên lầu của quán Valley Coffee. Chúng tôi bàn nhiều chuyện về Dịch Lý, Phong Thủy. Sau một hồi trò chuyện tôi nói: đâu Thầy Phong thử tìm số trang của một mục nào trong quyển sách, hay cái gì đó đi, bằng que Dịch thử coi sao. Thầy Phong nói: “Mình thử tìm coi con bò lục nằm ở đâu (Nằm ở hàng nào? Vị trí nào?) trong chồng cờ domino đang ở trước mặt đi”. Tôi đồng ý và Thầy Phong bắt đầu an dịch tượng.

Thiên diện đang thời diễn ra: Thuần Khảm – Di – Hoán.

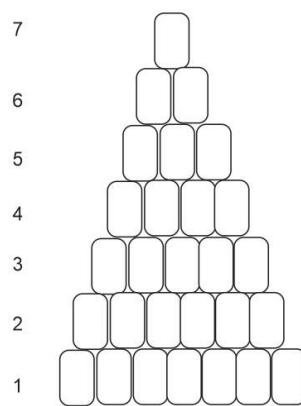
Phạm vi tình lý: Bộ cờ Domino 28 quân, đang sắp theo hình tam giác, có tất cả 7 lớp như hình vẽ bên dưới.



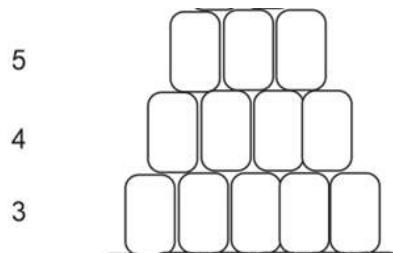
Nội dung	Quẻ Chánh	Quẻ Hộ	Quẻ Biến	Động hào
Thiên diện	Thuần Khảm	Di	Hoán	6
Lý tượng	Hãm dã	Dưỡng dã	Tán dã	
Ý tượng	Hãm hiềm	Dung dưỡng	Ly tán	
Phạm vi	Hàng, vị trí?	Hàng, vị trí?	Hàng, vị trí?	
Biến thông 1	Hai lần kẹp	Chỗ	Bỏ đi	
Biến thông 2	Nằm kẹp giữa trong cùng (Vì quẻ chánh là Thuần Khảm mà động hào 6 thì bị hảm/kẹp sâu lăm)			
Biến thông 3	Bỏ đi hai lần kẹp			
Biến thông 4	Nằm (Di) sâu (Hoán) giữa hai lần kẹp (Th.Khảm)			

Chọn câu biến thông được lý nhất: Qua các câu biến thông, ta thấy câu biến thông 4: Nằm (Di) sâu (Hoán) giữa hai lần kẹp (Th.Khảm), là được lý, đúng lý nhất. Vì chứa đựng đầy đủ Ý tượng, Lý tượng dịch của Chánh, Hộ, Biến tượng.

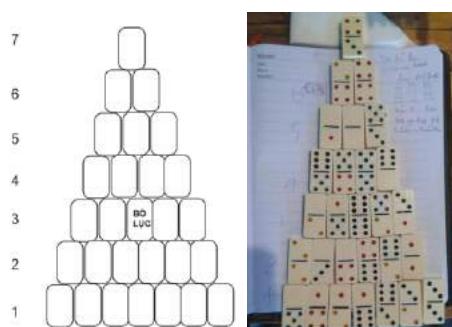
Để đảm bảo tính: Nhất lý, ta chỉ dùng câu biến thông này để tìm hàng và vị trí của con cờ Bò Lục. Dựa vào sơ đồ:



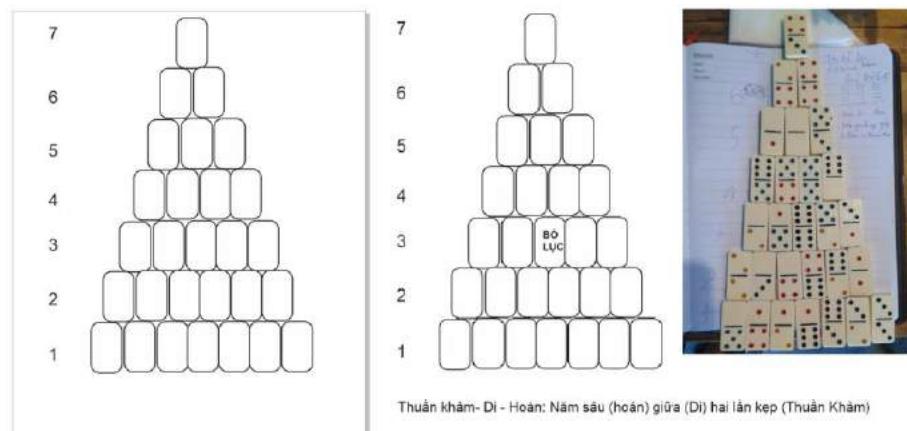
Tìm hàng: Ý tượng là “Nằm - sâu - giữa hai lần kẹp”, nên nếu xét theo chiều đứng: ta phải bỏ đi 4 lớp ngoài cùng mới đúng. Vậy là phải bỏ 2 lớp trên cùng (7 và 6) và 2 lớp dưới cùng (1 và 2), còn lại 3 lớp là 3, 4, và 5. Vậy con bò Lục phải nằm ở 1 trong 3 lớp này: 3, 4 và 5 này thôi.



Tìm vị trí: cũng dựa vào câu “Nằm - sâu - giữa hai lần kẹp”, có nghĩa là quân cờ cần tìm phải bị mỗi bên 2 con kẹp vào giữa, con giữa bị kẹp đó chính là con cần tìm. Tôi xét thấy: lớp thứ năm có 3 quân cờ không đủ lý nên bỏ đi; lớp thứ tư có 4 quân cờ vẫn không đủ lý nên bỏ luôn; còn lại lớp thứ ba có 5 quân cờ, mỗi bên có 2 quân cờ kẹp một quân cờ khác ở giữa. Xét thấy tình huống này đã chính lý “Nằm - sâu - giữa hai lần kẹp” nên tôi phán quyết con bị kẹp giữa đó chính là con bò Lục cần tìm. Kết quả đúng như tôi đã dự đoán.



Kết Luận: Thuần khâm - Di - Hoán: Nằm sâu giữa hai lần kẹp.



2. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRANG SÁCH

Thầy Phong ở Lâm Đồng có đem theo quyển: Tìm hiểu Cỗ Dịch Huyền Không, đang để trên bàn. Tôi kể với Thầy Phong chuyện: dùng quẻ Dịch để tìm trang trong quyển Chích Lễ Toàn Thư của Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử, nghe xong, Thầy Phong nói: vậy tìm trang sách có nội dung: Chương 4. Bình luận Phi tinh, trong quyển Tìm hiểu Cỗ Dịch Huyền Không, 554 trang. Tôi nói luôn: vậy Thầy lấy quẻ Dịch đi. Thầy Phong lấy được quẻ: **Khiêm - Tiểu quá – thuần Khôn.**

Thiên diện đang thời xảy ra: **Khiêm - Tiểu quá – thuần Khôn**, động hào 3, (Đúng ra là quẻ: Khiêm - Giải - Thuần khôn, nhưng vì Thầy Phong ở Lâm Đồng tính nhầm thành ra Tiểu quá nên tôi để vậy luôn). Sau đây là cách lập luận của tôi.

Nội dung	Quẻ Chánh	Quẻ Hộ	Quẻ Biến	Động hào
Thiên diện	Khiêm	Tiểu quá	Thuần Khôn	3
Lý tượng	Thoái dã	Họa dã	Thuận dã	
Ý tượng	Thoái ẩn	Bất túc	Thuận nhập	
Phạm vi	Trang?	trang?	trang?	
Ý tượng 1	Phản sau	Thiểu, vắng mặt	Hai lần	
Biến thông 1	<i>2 phản sau không có hiện diện (nội dung cần tìm), thiểu vắng (nội dung cần tìm) ở 2 phản sau</i>			
Ý tượng 2	Số cuối	Số lẻ	Đi theo	
Biến thông 2	<i>Số cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn)</i>			

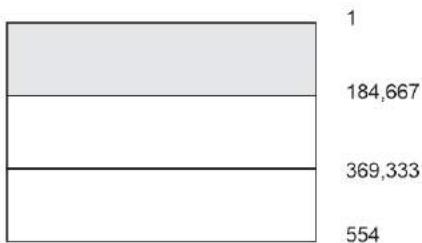
Ta dùng 2 câu biến thông:

Câu biến thông thứ 1: 2 phần sau không có hiện diện (nội dung cần tìm), thiếu vắng (nội dung cần tìm) ở 2 phần sau. (Khôn là rời rạc, là hư, là không có, là không hiện hữu; Thuần Khôn được ghép từ 2 quái Khôn thì càng đáng là “không” càng không có, nên: 2 phần sau không có hiện diện (nội dung cần tìm), thiếu vắng (nội dung cần tìm)).

Câu biến thông thứ 2: Số cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn)

Tìm phạm vi hay phần quyển sách có trang cần tìm:

Câu biến thông thứ 1: Hai phần sau không có hiện diện (nội dung cần tìm), và kết hợp động hào 3, và Khiêm (phần sau) nên ta chia 554 trang của quyển sách thành 3 phần, ta có: $554/3 = 184,667$ trang/phần. Nên ta bỏ đi hai phần sau, trang cần tìm nằm trong “phần đầu” của quyển sách: từ trang 1 đến trang 184,667



- Ghi chú: Khi tìm phạm vi chứa trang cần tìm thì “phần” là được lý; khi tìm trang số mấy thì “số” được lý.

Trang cần tìm có bao nhiêu số? không thể là trang 1, vì phạm vi tìm là: Chương 4. Bình luận phi tinh. Vì: *Nằm ở cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn)* nên trang cần tìm có 3 chữ số (kèm theo: 184,667)

Tìm trang: Dùng câu biến thông 2: *Nằm ở cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn).*

Vì: *Nằm ở cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn)*, nên ta đem ý nghĩa câu này soi vào số: 184,667. Số lẻ (Tiểu quá) là 4,667, số lẻ này là tình lý chánh động vì hội đủ lý tượng, ý tượng của chánh tượng (Khiêm), hộ tượng (Tiểu quá) và biến tượng (Thuần Khôn). Số 4,667 vừa là Khiêm: số cuối của dãy số 184,667; vừa là

số lẻ (chưa đủ 5); và vừa là Thuần khôn: số thập phân, rời rạc, đi kèm theo. Do vậy, vì số cuối của số này là số: 7 và 7 cũng là con số ngoài cùng của số lẻ (4,667) **nên số 7** cũng là số ngoài cùng của **số trang** cần tìm (vì Thuần Khôn: kèm theo). Vì Thuần Khôn là thuận theo lẽ, và lại số trang thì không thể là số thập phân mà là số chẵn, do vậy: số lẻ 4,66... được làm tròn (thuận theo) lên thành số 5, ta có số 5 là chữ số có mặt trong số trang. Vì 7 là con số nằm ngoài cùng của số trang, nên ta có: 57. Vì lẽ thuận theo dây số: 184,667, nên số trang cần tìm được ghép lại là: 1 và 57 thành 157.

Kết luận: *Hai phần sau không có (nội dung cần tìm) và Số cuối (Khiêm) của số lẻ (Tiểu quá) kèm theo (Thuần Khôn).* Chương 4. Bình luận phi tinh, trong quyển: Tìm hiểu Cỗ Dịch Huyền Không 554 trang, là trang 157. Kết quả:

IV. BÌNH LUẬN "PHI TINH"

Kinh Phòng thời Tây Hán đã biến các quẻ chồng của tiên thiêng bát quái thành quẻ biến 1, quẻ biến 2, quẻ biến 3, quẻ biến 4, quẻ biến 5, quẻ du hồn và quẻ quy hồn. Quẻ trùng của mỗi quẻ gọi là quẻ thuần. Một quẻ thuần thêm với 7 quẻ biến cộng thành 8 quẻ chồng, hợp lại thành một cung. Tám cung tất cả có 64 quẻ.

Cung Càn : càn, cầu, độn, phủ, quan, bóc, tấn, đại hữu.

Cung đoài : đoài, khốn, tuy, hàm, kiển, liêm, tiểu quá, quy muội.

Cung ly : ly, lữ, định, vị tế, mồng, hoán, tụng, đồng nhân.

Cung chấn : chấn, dự, giải, hằng, thăng, tĩnh, đại quá, tuỳ.

Cung cấn : cấn, bôn, đại súc, tồn, khuê, lý, trung phù, tiệm.

Cung tổn : tổn, tiểu súc, gia nhân, ich, vô vọng, phệ hạp, di, cỗ.

Cung khâm : khâm, tiết, truân, ký tế, cách, phong, minh di, sự.

Cung khôn : khôn, phục, lâm, thái, đại tráng, quái, nhu, tỳ.

Tăng Nhất Hành đời Đường diều chỉnh 8 cung, quẻ hạ của mỗi cung không biến mà chỉ biến quẻ thượng, lấy quan hệ âm dương và quan hệ lực thân của chúng sắp xếp lại thành 8 quẻ chồng là : phục vị, sinh khí, thiên y, diên niên, hoá hại, lục sát, ngũ quý và tuyệt mệnh. Xem bảng dưới đây.

157

Đây là trang sách mà tôi cần tìm trong quyển “Tìm Hiểu CỔ DỊCH HUYỀN KHÔNG HỌC” của tác giả Hồ Kinh Quốc xuất bản năm 2001.

Luận lý: Dịch lý Việt Nam lấy yếu lý Đồng nhì Dị làm lý luận nền tảng, lấy quẻ Dịch làm cái cơ động tinh để đo lường nhịp biến động của Tạo hóa, xem coi sống động của tự nhiên đang diễn ra ở nhịp độ nào, từ đó so sánh đối chiếu đồng dị để tri lai tri vãng. DLVN không chấp nhận vào một quy ước nào đó do con người đặt ra, đôi khi vô ý tính toán sai hay vô tình nhầm lẫn khi tính ra quẻ dịch, thì kết quả chiêm nghiệm vẫn đúng. Bởi vì 64 quẻ chỉ là đồng dị với nhau, 64 là 1, 1 là 64. Dịch Lý Việt Nam được gọi là phép vô kỵ cũng bởi chính vì lẽ đó.

Viết xong lúc 23:29, ngày 3/8/Kỷ Hợi

CON ĐƯỜNG TIẾP CẬN 64 QUẺ CỦA NGƯỜI HỌC DỊCH

Đắc Thanh

Đối với những ai đã từng học qua Dịch lý, đều đã trải qua việc ghi nhớ tên và ý nghĩa của quẻ Dịch, từ tên 8 quẻ Đơn đến 64 quẻ Kép. Quá trình học hỏi cái mới không nằm ngoài quy luật của Tự nhiên là Dịch lý hay cái Lý của sự Dịch biến, Dịch chuyển từ cái Không hoàn toàn Không có một ý niệm về tên các quẻ đến khi hình hiển rõ ràng trong tâm trí mỗi người học.

Có người học tiếp thu nhanh nhưng hiểu sơ sài, có người tiếp thu chậm nhưng mà lại hiểu thấu đáo. Nhanh hay chậm, một phần cũng do động cơ đưa họ đến với Dịch lý – đó là yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp nhận những kiến thức của Dịch lý.

Mỗi người tiếp cận với Dịch Lý Việt Nam bằng một động cơ khác nhau, người thì vì đam mê nghiên cứu các môn Huyền học, Đông Phương học, dự đoán vận mệnh, có người chỉ vì lời giới thiệu của bạn bè, có người chỉ vì nghe câu chuyện người đã học trước giới thiệu về những ứng dụng rất “màu nhiệm” của môn học này, cũng có người thì đến từ một cơ duyên hết sức tình cờ và theo đuổi môn học cho đến khi thấy được giá trị kiến thức từ môn học. Rồi ai cũng có những bước chập chững trên con đường ấy, một trong những giai đoạn sơ khởi và căn bản nhất, đó là học thuộc tên 64 quẻ Dịch. Giai đoạn này được ví như đang học từ vựng trong Ngoại ngữ, bảng Cửu chương trong Toán học, là những nốt nhạc cơ bản trong Âm nhạc... Người bắt đầu học cần ý thức sự học – hiểu – nhớ tên 64 quẻ này thật nghiêm túc, học cho nhớ nhuần nhuyễn trước khi qua phần tiếp theo, được xem như phần nền tảng trước khi muôn tiến xa hơn trên con đường học và nghiên cứu sau này. Tuy nhiên, đôi lúc biết là quan trọng, đã rất cố gắng nhưng người học vẫn đa phần gặp trở ngại, vẫn luôn thường tự hỏi: Có cách nào nhanh để học được các Quẻ này không? Câu trả lời sẽ rơi vào 1 trong 3 tình huống sau:

- Thứ nhất, hãy học mỗi ngày 1 chút, mỗi ngày 1 số quẻ, mỗi tuần 1 vài bộ quẻ, theo được hơn tháng là bạn có thể nhớ được.

2. Thứ hai, đừng mong cầu phải học thuộc ngay, cứ tiếp xúc với 64 quẻ thường xuyên “*mura dàm thám lâu*” rồi sẽ tự động nhớ thôi.

3. Thứ ba, không có 1 phương pháp nào là nhanh nhất, tối ưu nhất, chỉ có thể liệt kê 1 số cách để người bắt đầu học tham khảo, áp dụng xem hiệu quả ra sao chứ không thể áp đặt rằng cách nào học nhanh, học dễ cả.

Học, hiểu 64 quẻ có nhanh hay không, có dễ hay không tùy thuộc vào công phu rèn luyện của mỗi người, sự siêng năng, quyết tâm sẽ là động cơ giúp bạn tiến nhanh trên con đường đến mục tiêu: hiểu được 64 quẻ Dịch.

Đã từng trải qua chặng đường học thuộc ý nghĩa các quẻ và hầu hết những người học Dịch sẽ luôn tìm được cho riêng mình cách học tối ưu nhất, xin được phép nêu lên 1 số phương pháp cho quá trình học này mà đa số người học Dịch thường áp dụng:

1. Học theo tuần tự: mỗi ngày 1 bộ quẻ, đọc liên tục, luôn có 1 quyển sổ tay bên mình để nhắc bài khi quên.

2. Bấm trên lòng bàn tay trái, theo thứ tự các quẻ Hữu thường theo Giờ trong từng ngày.

3. Học bằng cách thống kê, tổng hợp theo các ô, dòng, bảng để thấy được mối quan hệ của tất cả 64 quẻ.

4. Học bằng cách nghiên ngẫm từng quẻ, nhớ tên và ý nghĩa mỗi quẻ thật kĩ rồi chuyển qua quẻ tiếp theo.

5. Học bằng cách ứng dụng liên tục, thắc mắc liên tục, dùng các con số để tính toán ra quẻ, sử dụng nhiều sẽ nhớ được các quẻ.

Với các phương pháp được nêu trên, hy vọng mỗi người sẽ tìm được 1 cách học phù hợp với bản thân nhất. Tuy nhiên, mỗi người cần nắm vững các quá trình diễn tiến của việc học kiến thức mới, bất kì thuộc loại nào cũng phải trải qua quá trình mặc nhiên sau: Từ lúc chưa có 1 chút hiểu biết gì đến cuối cùng là biết và hiểu ví như là chạy bộ hết một đoạn đường vậy. Khi bắt đầu chạy bộ sẽ khởi từ vạch Xuất Phát đến cuối cùng là vạch Kết Thúc. Khi mới nhập cuộc ai cũng đều sẽ rất hăng hái vì thế lực

đang ở trạng thái tốt nhất, sau 1/3 chặng đường sẽ bắt đầu có dấu hiệu xuồng sức, đến hơn 1/2 chặng thì cảm giác mệt, được 3/4 chặng thì cảm giác kiệt sức và có thể muốn bỏ cuộc, đến chặng cuối cùng là sự nỗ lực hết sức hướng đến mục tiêu là về được đến đích, đó sẽ là động lực giúp bản thân vượt qua được giới hạn của chính mình và gặt hái được thành quả.

Cũng như vậy người học Dịch, ban đầu rất nỗ lực nêu học quả đến đâu là nhớ đến đó, tiếp tục học thêm các quả mới thì vẫn thấy nhớ thêm được nhưng lại có dấu hiệu quên dần các quả cũ, rồi đến khi học thêm nữa lại thấy sao mồi quả các ngày trước học rất nhanh nhưng hôm nay học khó khăn hơn hẳn, rồi lại quên quên, nhớ nhớ các quả cũ, rất mông lung, hoang mang, lo sợ không biết tại sao lại như vậy. Mọi người hãy ý thức rằng, dù số quả học trước đó bao nhiêu không quan trọng, nhớ bao nhiêu, còn bao nhiêu đừng quá đặt nặng, việc nhớ và quên luôn xảy ra, đó là điều đương nhiên. Bởi vì những vấn đề đối lập và mâu thuẫn luôn là một và chung cùng với nhau, không tách rời.

Nói như vậy để người học nhận ra và ý thức được quá trình học của mình cũng không quá khác với bất kì ai. Chỉ còn điều, phải luôn có một mục tiêu được đặt lên hàng đầu, đó là học sao cho hết đủ bộ 64 quả, đọc qua hết cũng được, chưa hiểu tường tận cũng chưa sao, sau này sẽ tiếp tục học bổ sung. Nghĩa là người học phải hoàn thành một quá trình diễn tiến hoàn chỉnh, đã xuất phát là phải đến đích, đừng quá quan trọng là phải là người đến đích sớm nhất, không cần phải hơn ai mà là chính bản thân phải vượt lên được chính mình.

Những điều nói trên, không có gì xa lạ, nó được đúc kết từ những kiến thức nền tảng của Dịch Lý Việt Nam, được làm rõ trong các bài học trong môn Triết dịch, xin được nêu lên tóm tắt như sau:

1. Dịch là Dịch biến, dịch chuyển luôn chuyển biến, tiến triển không ngừng nghỉ, liên tục, liền lũy bất kể vô giây phút.
2. Đã Dịch thì sẽ Biến động, Biến đổi, Biến hóa, hóa thành trạng thái mới hơn trạng thái trước đó.

3. Đã Biến hóa thì lẽ dĩ nhiên sẽ Hóa thành, đạt được 1 kết quả mới, thay đổi từ khác dần, khác, quá quá khác so với trước

4. Hóa thành xong thì lại bắt đầu quá trình Biến động, Biến đổi, Biến hóa tiếp tục, đó là cái Lý Thành của muôn loài vạn vật. Thành cái Thành công, hay thành Thất bại cũng đều được gọi là sự Thành của tất cả.

Tạo hóa, thiên nhiên, muôn loài trong đó có con người vẫn đang bị Dịch chi phối trong từng vô giây phút, dù ý thức hay không ý thức vẫn đang từng lúc, nhiệm nhặt Dịch biến: Biến động, Biến đổi, Biến hóa, Hóa thành mãi thôi không ngưng nghỉ. Ví như cọng cỏ, hạt mầm cũng biết vươn lên để lớn hơn từng vô giây, từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm. Rồi đến muôn loài như chim chóc, muôn thú cũng khởi nguồn là bào thai được sinh ra, lớn lên, phát triển, mỗi ngày mỗi lớn, có sinh sôi và cũng đồng nghĩa là sẽ đến ngày bị diệt vong, tất cả vẫn chung cùng một quy luật mà không thể nào chối bỏ được.

Chỉ có điều ở loài người, chính cách suy nghĩ, tư duy “nhân linh ư vạn vật” luôn xem mình hơn tất cả muôn loài lại phải đang “vật lộn” với chính những quy ước, mặc định mà con người tạo ra đó, chấp vào rồi lại phải phá chấp dần, chấp với tự nhiên, chấp với mọi thứ, chấp với người khác, chấp với chính bản thân mình. Một cái chấp khác mà người học Dịch đặt ra, đó là chấp với chính bản thân mình trong quá khứ và hiện tại, rồi lại chấp với ai khác học trước, chấp với người học nhanh hơn mình. Điều này cần mỗi người ý thức để gạn lọc bớt dần đi sự chấp ấy. Chấp và phá chấp cũng lại luôn là vấn đề đối lập luôn cùng tồn tại song song trong quá trình học.

Hãy đơn giản hơn là mỗi ngày học thêm một ít, đó là chấp vào sự gặt hái được kiến thức mới và cũng chính là phá chấp với chính cái mặc định bản thân mình kém cỏi, yếu kém. Mỗi người luôn cần nhận bản thân là chính thể tốt nhất, duy nhất và đặc biệt nhất, chính mình và bản thân mình đang từng giây phút hoàn thiện hơn bản thân mình trước đó. Hãy tạm dừng sự suy nghĩ, nhận xét, so sánh bản thân mình với mọi người xung quanh, vì phép so sánh đó luôn là khập khiễng và miến cưỡng, sẽ không thể tạo ra được động lực mạnh nhất cho người học tiến lên trên con đường học

tập. Hãy nhìn thấy bản thân mình đã hơn chính mình trong từng thời khắc, từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm. Bản thân đã bắt đầu chạy thì chắc chắn rằng sẽ tiến lên phía trước, sẽ đến được đích. Điểm đích đó chính là kết thúc cho một Hóa Thành. Chính Hóa thành hoàn thiện này sẽ tiếp tục Dịch – Biến động, biến đổi, biến hóa tiếp tục để trở thành những Hóa thành mới hơn. Đừng dừng lại khi bạn chưa hoàn thành một Hóa thành, điều ấy chỉ khiến mỗi người luôn bị lấn cấn và chính lấn cấn trong suy nghĩ ấy là một Hóa thành “bị lỗi” và sau này chỉ có chính bạn phải nỗ lực hơn để khắc phục, tất nhiên là sẽ sửa được lỗi, nhưng công sức và thời gian bỏ ra sẽ nhiều hơn.

Người học Dịch luôn phải ý thức được sự kiên trì, để đạt được những thành quả. Bản thân tôi đã trải qua quá trình học này, có cảm nhận riêng từ thực tiễn và tiếp tục trong quá trình hướng dẫn Dịch cho mọi người cũng đã nhận ra vấn đề này, xin được phép chia sẻ để những ai mới vừa đến với Dịch, bớt đi chút lo lắng trong quá trình học. Cũng như trong tự nhiên, diễn tiến TIỆM – GIA NHÂN luôn là nhịp sống động cơ bản nhất, hãy theo nhịp của tự nhiên, phá dần được sự Chấp của chính bản thân, từ đó sẽ luôn đón nhận được những kiến thức giá trị mới, tích cực, tốt đẹp hơn mỗi ngày.

5 Phương pháp được sử dụng nhiều trong việc học 64 quẻ Dịch

1. Phương pháp 1: Học theo tuần tự: mỗi ngày 1 bộ quẻ, đọc liên tục, luôn có 1 quyển sổ bên mình để nhắc bài khi quên

- Xác định mỗi ngày học 1 bộ quẻ, đọc tuần tự từ bộ quẻ Thiên: Thiên Trạch Lý, Thiên Hỏa Đồng Nhân, Thiên Lôi Vô Vọng, Thiên Phong Cấu, Thiên Thủy Tụng, Thiên Sơn Độn, Thuần Kiền... Cứ thế học tiếp các quẻ trong bộ Trạch, Hỏa, Chấn, Phong, Thủy, Sơn, Địa.

- Đọc theo tuần tự, theo từng bộ, đến khi đọc lừa, trôi chảy tên 64 quẻ là tự bản thân cảm nhận có về ý đối với các Quẻ, ít nhiều không quan trọng, mà trên hết khi đọc được tên thì lập tức có ý phát sinh, bước tiếp theo nếu quên thì sử dụng tài liệu để đọc thêm ý nghĩa sẽ hiểu dần được 64 quẻ.

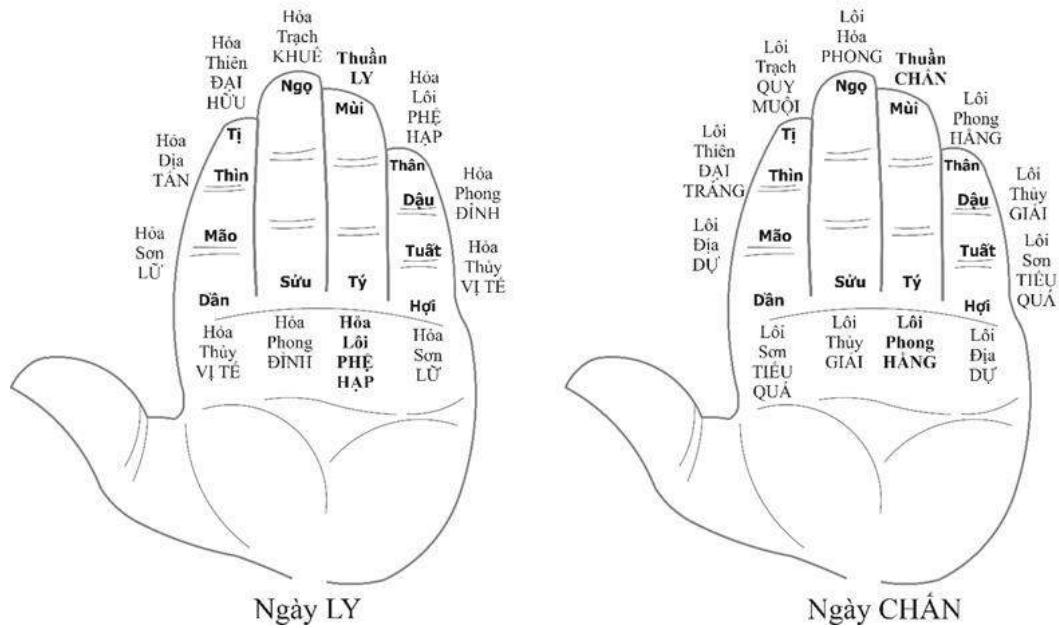
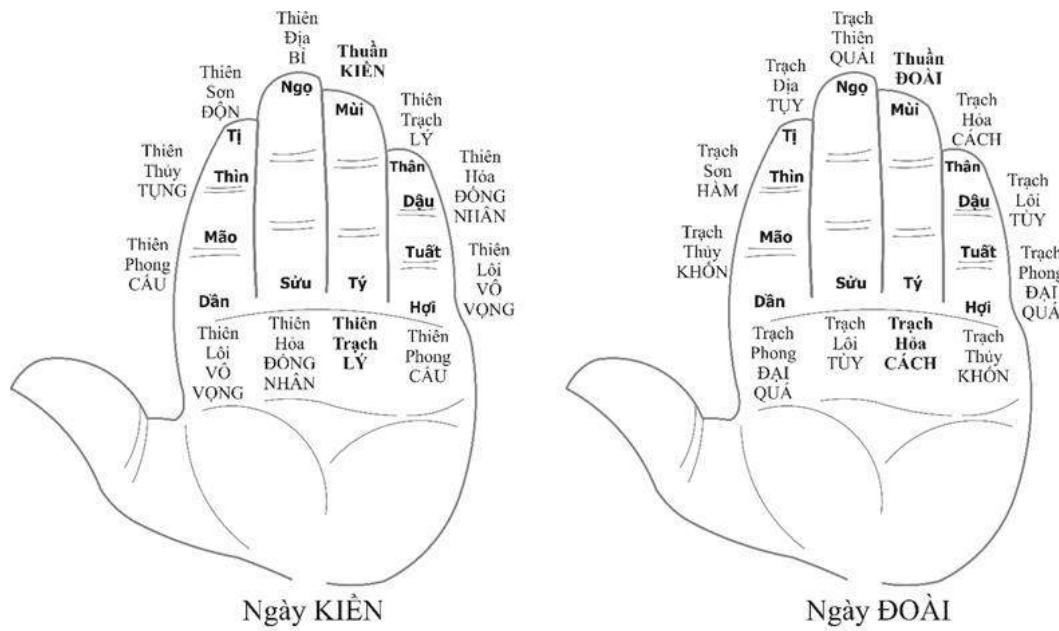
- Phương pháp này giống như học thuộc 1 bài thơ, đọc nhiều thì át sẽ nhớ và đọc tên quẻ như 1 phản xạ, một bài thơ gồm tên 64 Quẻ, còn đi sâu để hiểu thì tiếp tục nghiên ngẫm, phân tích trong quá trình đọc ý nghĩa từng quẻ tiếp sau đó.

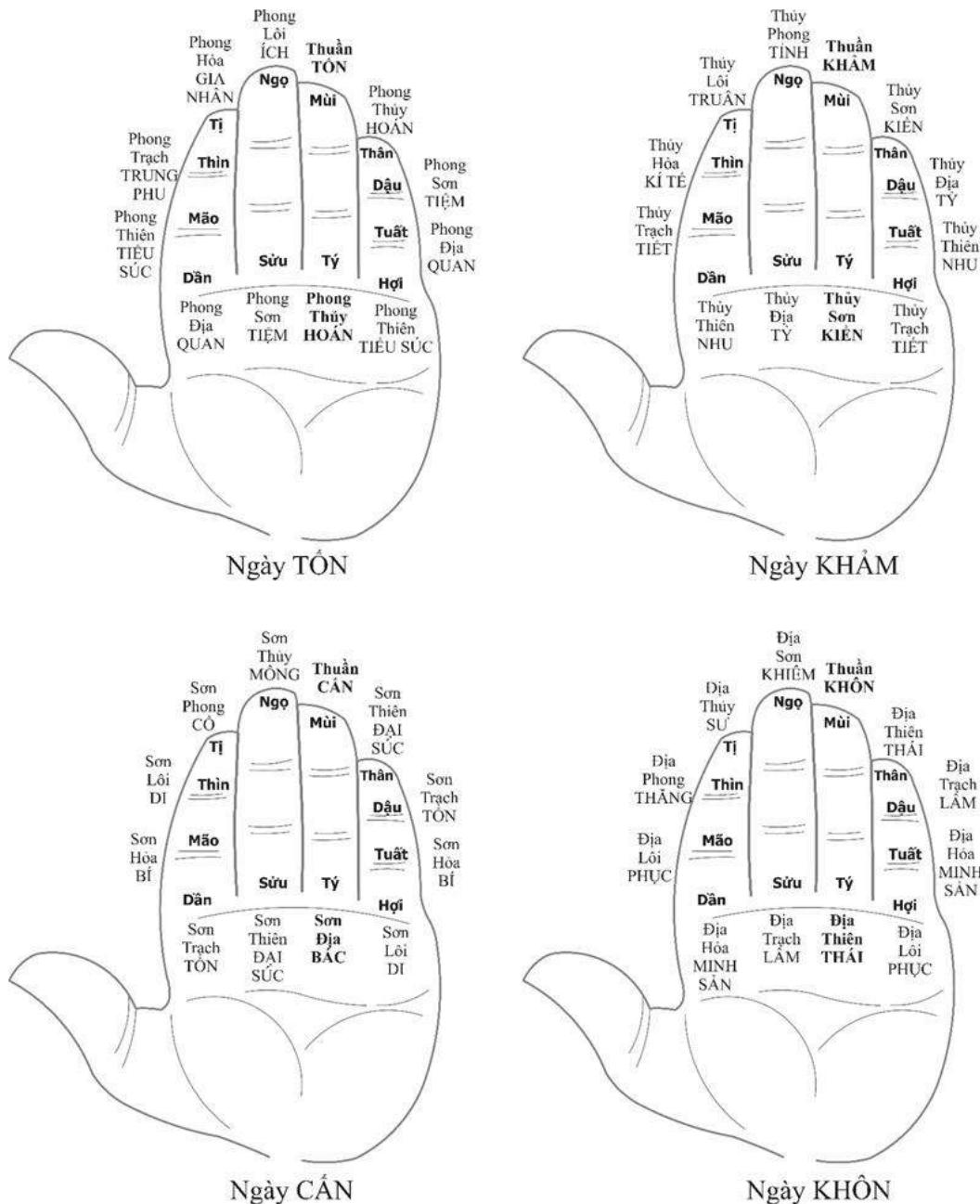
1. THIÊN ☰	2. TRẠCH ☱	3. HỎA ☲	4. LÔI ☳
Thuần KIỀN Thiên Trạch LÝ Thiên Hỏa ĐÔNG NHÂN Thiên Lôi VÔ VỌNG Thiên Phong CẨU Thiên Thủy TỰNG Thiên Sơn ĐỘN Thiên Địa BÍ	Thuần ĐOÀI Trạch Hỏa CÁCH Trạch Lôi TÙY Trạch Phong ĐẠI QUÁ Trạch Thủy KHÓN Trạch Sơn HÀM Trạch Địa TÙY Trạch Thiên QUÁI	Thuần LY Hỏa Lôi PHẾ HẠP Hỏa Phong ĐÌNH Hỏa Thủy VỊ TÊ Hỏa Sơn LŨ Hỏa Địa TÂN Hỏa Thiên ĐẠI HỮU Hỏa Trạch KHUẾ	Thuần CHÂN Lôi Phong HÀNG Lôi Thủy GIẢI Lôi Sơn TIỀU QUÁ Lôi Địa DỰ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG Lôi Trạch QUY MUỘI Lôi Hỏa PHONG
5. PHONG ☴	6. THỦY ☵	7. SƠN ☶	8. ĐỊA ☷
Thuần TÔN Phong Thủy HOÁN Phong Sơn TIỆM Phong Địa QUAN Phong Thiên TIỀU SÚC Phong Trạch TRUNG PHU Phong Hỏa GIA NHÂN Phong Lôi ÍCH	Thuần KHẨM Thủy Sơn KIỀN Thủy Địa TÝ Thủy Thiên NHU Thủy Trạch TIẾT Thủy Hỏa KÍ TÊ Thủy Lôi TRUÂN Thủy Phong TỈNH	Thuần CÂN Sơn Địa BÁC Sơn Thiên ĐẠI SÚC Sơn Trạch TÔN Sơn Hỏa BÍ Sơn Lôi DI Sơn Phong CÔ Sơn Thủy MÔNG	Thuần KHÔN Địa Thiên THÁI Địa Trạch LÂM Địa Hỏa MINH SẢN Địa Lôi PHỤC Địa Phong THẮNG Địa Thủy SU Địa Sơn KHIÊM

2. Phương pháp 2: Học bấm trên lòng bàn tay trái, theo thứ tự các quẻ Hữu thường theo Giờ trong từng ngày

- Để giúp quá trình học trực quan hơn, người học cũng vẫn theo cách học quẻ theo 8 bộ được nêu ở trên, tuy nhiên, mỗi ngày ưu tiên học 1 bộ quẻ và lần lượt xác định tên 8 quẻ tương ứng trên 12 đốt ngón tay. Bắt đầu bấm tại đốt dưới cùng của ngón tay đeo nhẫn tính giờ Tý, đếm lần lượt theo chiều kim đồng hồ, đến đốt Sửu, Dần, Mão, Thìn... đến cuối cùng là giờ Hợi tại đốt dưới của ngón tay út. Mười hai canh giờ bắt đầu từ canh giờ Tý (23:00-01:00 Sáng), giờ Sửu (01:00-03:00 sáng), giờ Dần (03:00-05:00 sáng)... và đến giờ Hợi (21:00-23:00 khuya) sẽ kết thúc một chu kỳ trong ngày. Bởi có 8 quẻ tương ứng với 12 canh giờ, do đó theo thứ tự từ 1 đến 8, đến giờ Mùi (số 8) sẽ hết 1 chu kỳ 8 quẻ và quay trở lại giờ Thân (số 9) sẽ giống với quẻ của giờ Tý, giờ Dậu (số 10) giống quẻ giờ Sửu, giờ Tuất (số 11) giống quẻ giờ Dần, giờ Hợi (số 12) giống quẻ giờ Mão.

- Với phương pháp này, việc nắm bắt hết các quẻ sẽ chậm hơn thời gian hơn, tuy nhiên, trong quá trình học, việc kết hợp với bấm quẻ lần lượt trên các đốt tay vừa giúp ghi nhớ tên quẻ tốt hơn.





3. Phương pháp 3: Học theo cách thống kê, tổng hợp theo các ô, dòng, bảng để thấy được mối liên kết của tất cả 64 que

- Vẽ ra 64 ô vuông hoặc hình chữ nhật để vừa đủ ghi tên các quẻ, cộng thêm 8 dòng ngang ở phía trên và 8 dòng dọc bên trái và ghi chú lần lượt 8 quẻ: Thiên, Trạch, Hỏa, Lôi, Phong, Thủy, Sơn, Địa từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Tại các ô giao nhau giữa tên quẻ Đơn hàng ngang, và tên quẻ Đơn hàng dọc, ta viết tên của quẻ Kép tương ứng. Ví dụ tại ô quẻ Thiên ở hàng ngang, giao với ô quẻ Trạch ở hàng dọc, ta viết tên quẻ Kép là Thiên Trạch Lý, cứ thế viết đầy đủ tên của 64 quẻ kép cho đầy đủ.

- Với cách học này việc ráp nối và đọc tên quẻ rất logic và có mối liên hệ với nhau, việc tra cứu tên cũng nhanh hơn.

	1 THIÊN 	2 TRẠCH 	3 HỎA 	4 LÔI 	5 PHONG 	6 THỦY 	7 SƠN 	8 ĐỊA
1 THIÊN 	Thuần KIỀN	Trạch Thiên QUẢI	Hỏa Thiên ĐẠI HỮU	Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG	Phong Thiên TIỀU SÚC	Thủy Thiên NHU	Sơn Thiên ĐẠI SÚC	Địa Thiên THÁI
2 TRẠCH 	Thiên Trạch LÝ	Thuần ĐOÀI	Hỏa Trạch KHUẾ	Lôi Trạch QUY MUỘI	Phong Trạch TRUNG PHU	Thủy Trạch TIẾT	Sơn Trạch TỒN	Địa Trạch LẨM
3 HỎA 	Thiên Hỏa ĐỒNG NHÂN	Trạch Hỏa CÁCH	Thuần LY	Lôi Hỏa PHONG	Phong Hỏa GIA NHÂN	Thủy Hỏa KÍ TẾ	Sơn Hỏa BÍ	Địa Hỏa MINH SẢN
4 LÔI 	Thiên Lôi VÔ VỌNG	Trạch Lôi TÙY	Hỏa Lôi PHÈ HẠP	Thuần CHÂN	Phong Lôi ÍCH	Thủy Lôi TRUÂN	Sơn Lôi DI	Địa Lôi PHỤC
5 PHONG 	Thiên Phong CẨU	Trạch Phong ĐẠI QUẢ	Hỏa Phong ĐỈNH	Lôi Phong HẰNG	Thuần TỒN	Thủy Phong TỈNH	Sơn Phong CỎ	Địa Phong THẮNG
6 THỦY 	Thiên Thủy TỤNG	Trạch Thủy KHÔN	Hỏa Thủy VỊ TẾ	Lôi Thủy GIẢI	Phong Thủy HOÁN	Thuần KHẨM	Sơn Thủy MÔNG	Địa Thủy SƯ
7 SƠN 	Thiên Sơn ĐỘN	Trạch Sơn HÀM	Hỏa Sơn LŨ	Lôi Sơn TIỀU QUÁ	Phong Sơn TIỆM	Thủy Sơn KIẾN	Thuần CẨN	Địa Sơn KHIÊM
8 ĐỊA 	Thiên Địa BÌ	Trạch Địa TÙY	Hỏa Địa TẦN	Lôi Địa DỰ	Phong Địa QUAN	Thủy Địa TỶ	Sơn Địa BẮC	Thuần KHÔN

4. Phương pháp 4: Học theo cách nghiền ngẫm từng quẻ, nhớ mỗi Tên và ý nghĩa mỗi quẻ thật kĩ rồi chuyển qua quẻ tiếp theo

- Ở ý nghĩa của mỗi quẻ, bao gồm Số lý, Hình tượng, Danh tượng, Lý tượng, Ý tượng, và Thoán từ. Người bắt đầu học Dịch đọc Tên và nhận biết Hình tượng, sau đó đọc thêm Lý tượng thông qua các Ý tượng. Đọc kĩ lần lượt từng quẻ, đọc hiểu, phân tích, qua đó sẽ thấy được chiều sâu ý nghĩa của từng quẻ, cách học này tuy chậm về

thời gian nhưng khi đã rõ ý và có thêm người diễn giải sẽ giúp cho người học hiểu tường tận về Danh, Hình, Lý, Ý.



5. Phương pháp 5: Học theo việc ứng dụng liên tục, thắc mắc, dùng các con số để tính toán ra quẻ, sử dụng nhiều sẽ nhớ được các quẻ.

- 2 số cuối của Biển số xe
- 2 số cuối của Số điện thoại
- 2 số cuối của Số Seri tờ tiền giấy
- 2 số cuối của Chứng minh nhân dân, bằng lái xe, số nhà...
- Nhìn kim Giờ và kim Phút của đồng hồ tương ứng với các số
- ...
- Số đọc trước là tương ứng tên quẻ Đơn 1, số đọc sau tương ứng tên quẻ Đơn 2, ghép hai tên quẻ Đơn sẽ là tên của quẻ quẻ Kép. Nếu là số 0 thì tương ứng với số 8, các số lớn hơn 8 sẽ trừ 8 lấy số dư sẽ tương ứng với số cần lập quẻ (Ví dụ: số 9 tương ứng số 1, số 10 tương ứng số 2, số 11 tương ứng số 3, số 12 tương ứng số 4,...)
- Tóm lại, để thuận tiện việc tính toán nhanh thì 2 số cuối của dãy số là đủ cơ sở cho việc lập quẻ. Thực tế, với các dãy số, sẽ có nhiều cách tính toán lập quẻ, trong các cách này, khi động tâm thì người học Dịch có thể linh động sử dụng và đều đạt được hiệu quả trong sử dụng.

Bình Dương, ngày 27/10/2019.

Giò Thân, Cách – Phong

VÔ THƯỜNG*Tâm Thanh***Trần gian là cõi tạm**

Con người được sinh ra và lớn lên trên quả địa cầu ví như đang tham dự một chuyến lữ hành dài hạn, một cuộc rong chơi suốt kiếp người. Được nếm trải biết bao nhiêu nỗi vui - buồn, khổ đau - hạnh phúc; được đóng rất nhiều vai trong vở tuồng của Tạo hóa.

Có những tần tuồng mà con người cảm thấy đau khổ tột cùng, chỉ ước mong sớm mai đừng dậy nữa, để khỏi đối mặt với những bế tắc trong hiện tại. Cũng có những tần tuồng mà con người lại ước chi thời gian ngừng lại, để mãi còn những phút giây hạnh phúc, vui tươi.

Đáng thương thay cho con người, có lúc vui cười hỉ hả, lầm lũc lại vương sầu bi ai, vì cứ ngỡ: tất cả đều là cảnh thật. Lại có người nghĩ trần gian là cõi tạm, tất cả là Vô thường, rồi cứ cố nén lòng sống lây lát cho trọn kiếp để chờ mong đến một tương lai sáng lạn tại một thế giới xa xăm nào đó. Vậy là họ đang chấp mê vào tương lai huyền hoặc để bỏ đi điều huyền hoặc.

Vô thường là biến hóa

Vạn hưu được tạo thành từ Âm Dương, sự tương tác của Âm Dương là cội nguồn kiến tạo nên Vạn hưu. Về bản chất Âm Dương luôn luôn vận động, biến hóa không ngừng nghỉ trong từng vô giây, vừa thấy đó thì chớp mắt đã khác rồi. Tất cả Vạn hưu mà bạn có thể cảm nhận được, thấy được, sờ nắm được ở hiện tại đang biến hóa ... chỉ trong tích tắc nữa thôi nó không còn là chính nó nữa mà nó đã biến hóa ra thành một cái khác, đồng dì với chính nó rồi. Không chỉ dừng lại ở đó Vạn hưu lại tiếp tục biến hóa - hóa thành cái khác mãi mãi không thôi. Bản chất của thiên nhiên là vậy đó, Vô thường là vậy đó. Liệu thế giới nhiệm màu nào đó ở tương lai có còn tồn tại nữa không khi con người về đến đó?

Tại sao con người phải cố ép mình sống lây lát cho trọn kiếp này để cầu mong được về với một tương lai mù khơi nào đó. Tại sao con người không tận hưởng từng

phút giây hiện tại để một mai khi trở về lòng đất mẹ thì không phải nuối tiếc vì đã bỏ lỡ một chuyến viễn du đầy thú vị. Xin mượn câu nói của tiền nhân để diễn tả một cuộc sống đầy ý nghĩa theo suy nghĩ của tôi:

SỐNG... *Dến cõi đời vui chơi cho thỏa,*

Ném đắng cay cho hả rồi về.

Hãy sống thật vui vẻ như bạn chưa từng được sống, và hãy tận hưởng cuộc sống này như thể là bạn sắp không còn được hưởng nữa.

Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,

Ta có thêm ngày mới để yêu thương.

Sài gòn, ngày 17/11/2019

Giờ Dân, Lữ - Độn

VÔ THUỜNG

Thơ: Nguyễn Hưng

Chiếc lá vàng rời bay về viễn xứ

Cõi nhân gian vốn dĩ rất vô thường

Thì thân này đã mang phận lữ thú

Có sá gì dân bước chốn phong sương.

Bởi tất cả cũng chỉ là cát bụi

Sướng hay khổ cũng có khác gì đâu

Dẫu giàu sang bạc vàng như đỉnh núi

Thì mai đây vẫn một nắm đất bầu

Cứ an nhiên vì đời là cõi tạm

Thác là về nơi cội kiếp lai sinh

Hãy vui lên cho mỗi ngày rạng rỡ

Cớ làm sao phải tự khổ chính mình.

Rồi nhẹ bước như ngoài kia mây gió

Sắc là không ta ngạo với đất trời

Bao sân si một thoáng giây vứt bỏ

Dù mai lìa hồn vẫn thấy thanh thơi.

Thêm mỗi ngày ta cảm ơn thương đế

Sẽ trọn vui bởi thấu lẽ vô thường

Đêm vừa tàn phố trở mình thức giấc

Bình minh về nắng toả giữa ngàn hương.

Nguyễn Hưng 28/11/2018

(St)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Các khóa học thường niên tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, học vào tối Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần từ 18:00 - 21:00.

I. DỊCH LÝ VIỆT NAM

1. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Cơ bản*)
2. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Chuyên sâu*)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học)

II. PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH

1. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Cơ bản*)
2. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Chuyên sâu*)
3. Phong thủy Loan đầu.

III. NHÂN TƯỚNG HỌC

1. Nhân tướng học Cơ bản
2. Nhân tướng học Ứng dụng

IV. 32 CHUYÊN ĐỀ DỊCH LÝ – PHONG THỦY

32 chuyên đề chuyên sâu trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng cho mọi hoạt động tư vấn chuyên nghiệp. Khai giảng theo yêu cầu của học viên.

**TỔNG BIÊN TẬP: TÂM THANH DỊCH HỌC SĨ
CHỦ NHIỆM DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH
TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: VĂN THANH**

Biên tập viên: *Truy Thanh, Vưu Thanh, Đắc Thanh, Lam Thanh*

Thiết kế đồ họa Bìa: Kts. Nguyễn Minh Phương

Thư từ bài vở, ý kiến góp ý, xin gửi về địa chỉ: Ban Biên Tập Nội San
DỊCH LÝ VIỆT NAM.



DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Số 76/32, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh

Website: tamthanhdichhocduong.com

Email: tamthanhdichhocduong@gmail.com